**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2023*

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU, Ý KIẾN**

**GÓP Ý ĐỐI VỚI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Chương trình công tác của Chính phủ năm 2023, Bộ Khoa học và Công đã nghiên cứu, xây dựng hồ sơ trình rình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ và đã gửi lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, cụ thể:

**I.** Tổng số các cơ quan gửi đi lấy ý kiến: 96 cơ quan, gồm: 30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 63 UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, 03 cơ quan khác (02 Đại học quốc gia, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam)

**II.** Tổng số ý kiến nhận được: Đến nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nhận được 70/96 ý kiến đóng góp về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ, gồm:

- 20/30 ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Thông tấn xã Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam,).

- 01/03 cơ quan khác (Đại học Quốc gia Hà Nội)

- 49/63 ý kiến của UBND tỉnh, phố trực thuộc Trung ương (Bình Dương, An Giang, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Lạng Sơn, Nghệ An, Bắc Kạn, Trà Vinh, Cao Bằng, Quảng Ninh, Hậu Giang, Bình Thuận, Kon Tum, Hà Tĩnh, Vĩnh Long, Gia Lai, Bắc Ninh, Đồng Nai, Long An, Đắk Lắk, Phú Thọ, Bình Phước, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Nam Định, Sơn La, Cà Mau, Tây Ninh, Cần Thơ, Hải Dương, Lào Cai, Quảng Bình, Bắc Giang, Đắk Nông, Khánh Hòa, Hà Giang, Lai Châu, Thái Nguyên, Hải Phòng, Điện Biên, Đồng Tháp, Bình Định, Lâm Đồng, Thanh Hóa, Ninh Thuận, Yên Bái, Hòa Bình)

Trong tổng số 70 ý kiến đã nhận được, có 23 ý kiến nhất trí hoàn toàn với dự thảo, bao gồm:

+ 03 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam)

+ 20 UBND các tỉnh, thành phố: Hòa Bình, Lai Châu, Lâm Đồng, Thanh Hóa, Đồng Tháp, Kiên Giang, Thái Bình, Sơn La, Nam Định, Cà Mau, Khánh Hòa, Đắk Nông, Bình Phước, Điện Biên, Bình Thuận, Bắc Ninh, Yên Bái, Hậu Giang, Trà Vinh, Bắc Kạn.

Sau đây là phần tổng hợp và tiếp thu, giải trình các ý kiến:

| **TT** | **Nội dung góp ý** | **Cơ quan góp ý** | **Ý kiến góp ý** | **Dự kiến phương án tiếp thu,**  **giải trình** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Góp ý chung** | | | | |
| **A** | **Về định hướng xây dựng** | | | |
|  |  | **TP. Cần Thơ** | a) Phải xác định rõ Luật Khoa học và Công nghệ là đặc thù cho phát triển khoa học và công nghệ theo tinh thần Nghị quyết số 100/2023/QH15 của Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội Khóa XV.  b) Ban soạn thảo Dự án Luật Khoa học và Công nghệ cần nghiên cứu bổ sung các nội dung sau trong dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ và dự thảo Tờ trình:  - Nghiên cứu bổ sung một Chương cho lĩnh vực hỗ trợ đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp.  - Tách Luật Khoa học và Công nghệ ra khỏi Luật Đấu thầu, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đầu tư; nên dành 2% tổng chi ngân sách nhà nước để phát triển khoa học và công nghệ.  - Xác định Luật Khoa học và Công nghệ được Đảng và Nhà nước xem là đặc thù, phát biểu tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh “…cần tập trung ưu tiên xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển đồng bộ, toàn diện khoa học - công nghệ, văn hóa, văn học, nghệ thuật gắn với phát huy vai trò của đội ngũ trí thức. Khẩn trương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện thật tốt các chính sách, biện pháp phù hợp nhằm đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác lãnh đạo, phát triển đội ngũ trí thức; tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức; phát triển, thu hút, đãi ngộ và tôn vinh đội ngũ trí thức; tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để trí thức khởi nghiệp và lao động sáng tạo, phát huy tài năng, trí tuệ của tập thể và cá nhân các nhà khoa học;…”. | Tiếp thu |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** | Hiện nay nhiệm vụ chuyển đổi số hầu hết được các bộ, ngành giao cho các đơn vị, bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin phụ trách. Bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin đóng vai trò trung gian chuyển tải những thành tựu khoa học và công nghệ vào ứng dụng trong thực tế. Ngoài bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin, còn có các bộ phận chuyên làm công tác nghiên cứu, phát triển. Bộ phận này thường phải tiên phong trong việc tìm kiếm, đề xuất những ý tưởng đổi mới sáng tạo và tìm cách chuyển những ý tưởng này thành ứng dụng thực tiễn. Những bộ phận này cần có nhiều nhân sự chuyên môn về khoa học, công nghệ, kiến thức nghiệp vụ để hỗ trợ các đơn vị, bộ phận nghiệp vụ thực hiện chuyển đổi các hoạt động nghiệp vụ sang khai thác trên môi trường số.  Do đó, đề nghị cân nhắc rà soát, nghiên cứu, bổ sung thêm các nội dung gắn với công việc thực tế của các bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin, bộ phận chuyên làm công tác nghiên cứu phát triển. Cụ thể: sự cần thiết của việc khuyến khích ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các cơ quan, tổ chức; chính sách ưu đãi trong việc sử dụng nhân sự có chức danh khoa học vào các vị trí việc làm liên quan đến khoa học, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển,... |  |
|  |  | **Đại học Quốc gia Hà Nội** | - Luật cần khẳng định vai trò của khoa học cơ bản là chìa khóa để nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước. Nhà nước cần chú trọng hơn nữa đầu tư cho nghiên cứu cơ bản và đặc biệt là có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong các lĩnh vực khoa học cơ bản.  - Cần có quy định cụ thể về cơ chế hoạt động các tổ chức KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học. Đây là một xương sống của mạng lưới KH&CN nhưng còn có nhiều vướng mắc trong thực tế hoạt động của các tổ chức này như vị trí việc làm, nguồn lương, cơ chế đầu tư,…  - Để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong các tổ chức KH&CN công lập và nâng cao hiệu quả đầu tư, cần có cơ chế rõ ràng về việc sử dụng tài sản công (cơ sở vật chất và trang thiết bị nghiên cứu được đầu tư từ ngân sách) cho các hoạt động thương mại. Cần cho phép các nhà khoa học là công chức, viên chức được đứng đầu các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. 1. Đối với việc chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học, để tránh lạm dụng chính sách này, cũng như tăng cường tính minh bạch, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, cần đổi mới cơ chế hoạt động để nâng cao vai trò của các hội đồng tuyển chọn, đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN. |  |
|  |  | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** | Đề nghị Bộ Khoa học và công nghệ nghiên cứu để có đề cương sửa luật KHCN đảm bảo thay đổi căn bản các vấn đề bất cập nêu trên để giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, có sự đổi mới thực sự trong các vấn đề:  - Hình thức đầu tư cho KHCN: theo hình thức Quỹ KHCN quốc gia và Quỹ KHCN cấp Bộ để đảm bảo để đảm bảo đầu tư cho KHCN không phụ thuộc vào kế hoạch năm ngân sách;  - Có tiêu chí phân bổ nguồn ngân sách nhà nước cho Quỹ KHCN cấp Bộ để đảm bảo tính chủ động trong việc xây dựng kế hoạch KHCN hàng năm và giai đoạn;  - Quy hoạch và xây dựng hệ thống các tổ chức KHCN công lập đảm bảo hiệu quả cao nhất;  - Thay đổi phương thức đầu tư cho KHCN, giảm thủ tục trong công tác sử dụng ngân sách SNKH, giao quyền tự chủ cho các tổ chức chủ trì;  - Giao sản phẩm KHCN hình thành từ các nhiệm vụ có sử dụng NSNN cho các tổ chức chủ trì nhiệm vụ theo phương án tự động, không bồi hoàn và tái đầu tư thông qua các hình thức thuế khi có sản phẩm thương mại;  - Xây dựng tiêu chí và quy định rõ các hoạt động KHCN được sử dụng NSNN để đầu tư cho nghiên cứu về tăng cường cơ sở vật chất , trang thiết bị phục vụ nghiên cứu;  - Có chính sách cụ thể cho các hoạt động liên quan đến hình thành thị trường KHCN, thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm KHCN; chính sách đầu tư mạo hiểm hình thành quỹ mạo hiểm trong KHCN để thức đẩy các nghiên cứu mới mang tính đột phá về công nghệ;  - Có chính sách phù hợp cho các dự án, nhiệm vụ hợp tác công tư, đồng tài trợ từ khu vực tư nhân về hình thức góp vốn;  - Chính sách đầu tư tăng cường đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực KHCN đối với các lĩnh vực, chuyên ngành mới như CNSH, khoa học dữ liệu;  - Đối với các Chương trình KHCN cấp quốc gia: đề nghị giao các Bộ chuyên ngành là cơ quan chủ quản khi Chương trình liên quan đến Bộ, ngành để đảm bảo hiệu quả và tính ứng dụng cao, sát thực tiễn của đầu tư ngân sách nhà nước.  **Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau:**  a) Tổ chức KH&CN: Rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ, giảm đầu mối trung gian, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu. Nâng cao năng lực, hiệu quả bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập gắn với trách nhiệm, chịu sự đánh giá độc lập và từng bước thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, đấu thầu và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng. Xây dựng chỉ số đánh giá hiệu quả công việc và có cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động dựa trên kết quả nhiệm vụ được giao.  b) Cá nhân hoạt động KH&CN: Bổ sung chế độ chính sách về lương đối với cán bộ KH&CN làm việc trong tổ chức KH&CN công lập theo vị trí việc làm và trách nhiệm của các tổ chức liên quan về bảo đảm lương, thu nhập của cán bộ KH&CN. Cho phép các nhà khoa học được làm việc và hưởng theo khả năng cống hiến, không bị hạn chế bởi số giờ làm việc. Về ưu đãi cho nhà khoa học đầu ngành tại Điều 23, hiện nay Luật KH&CN và các Thông tư hướng dẫn có ưu đãi cho nhà khoa học đầu ngành hoặc nhà khoa học có thành tích xuất sắc nhưng không thể thực thi được, vì có nhiều vướng mắc. Chưa có nhà khoa học đầu ngành nào được hưởng ưu đãi theo nghĩa được trao kinh phí theo cơ chế quỹ để thực hiện đề tài/dự án mình muốn trong một khoảng thời gian nhất định, được toàn quyền sử dụng nó theo cơ chế quỹ hoặc có sử dụng toàn bộ/một phần ngân sách nhà nước cũng không thể triển khai được không có hóa đơn chứng từ nên không quyết toán được.  c) Quy định về xác định, tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN: Cần quan tâm đầu tư nghiên cứu cơ bản, xác định những nhiệm vụ lớn, chiến lược để tập trung nghiên cứu giải quyết đầy đủ, dứt điểm vấn đề thực tiễn đặt ra, hạn chế dàn trải trong nghiên cứu khoa học. Đề xuất nhiệm vụ KH&CN cần bổ sung nội dung: “Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan nhà nước khác ở trung ương là cơ quan đặt hàng cần nêu rõ các nội dung cần ưu tiên nghiên cứu giải quyết của đất nước, của ngành, lĩnh vực”. Tại Điều 26, đề xuất nhiệm KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước có thể áp dụng quy định tại khoản 1 Điều này. Cần sửa là: “2. Việc đề xuất nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước không áp dụng quy định tại khoản 1 Điều này”.  d) Quy định về ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phổ biến kiến thức KH&CN: Bổ sung làm rõ nguồn tài chính cho việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phổ biến kiến thức KH&CN. Tại các Điều 40, 44, cần quy định rõ, sau khi nghiệm thu kết quả nghiên cứu ở mức đạt, hoàn thành nhiệm vụ, nếu cơ quan có thẩm quyền: Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người đứng đầu tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục cấp kinh phí ứng dụng kết quả vào thực tiễn thì Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện.  đ) Quy định về đầu tư, tài chính phục vụ phát triển KH&CN:  - Bổ sung làm rõ nội dung chi NSNN để bảo đảm hoạt động nghiên cứu cơ bản thường xuyên của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 50 Luật KH&CN.  - Tiếp tục đảm bảo bố trí đủ nguồn lực từ NSNN cho KH&CN (khoảng 2% GDP), coi đây là nền tảng xây dựng và phát triển hoạt động KH&CN; có định hướng ưu tiên trong phân bổ NSNN cho phát triển KH&CN, trong đó ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm được xác định trong Chiến lược phát triển KH&CN.  - Cần xem xét bổ sung về chính sách thuế đối với doanh nghiệp KH&CN vì chính sách ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp KH&CN chưa thực sự hấp dẫn so với các chính sách ưu đãi khác. - Tại chương VI, mục 3, điều 63 về Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp: Luật KH&CN đã quy định thành lập Quỹ phát triển KH&CN (doanh nghiệp nhà nước) và buộc phải thực hiện. Cụ thể, doanh nghiệp cần trích 3% lợi nhuận thu được để chi tiêu cho phát triển công nghệ, nếu chưa tiêu được hết số tiền đó hoặc chưa cần đến số tiền đó thì có thể nộp vào quỹ của nhà nước, có thể là quỹ KH&CN địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động. Nhưng hiện nay hầu hết các doanh nghiệp nhà nước của mình không trích quỹ và cũng không bị xử phạt. Đây cũng là một phần lý do mà các doanh nghiệp cũng không cảm thấy cần phải lập quỹ. Thêm vào đó doanh nghiệp nông nghiệp đều là nhỏ và siêu nhỏ nên quy định không được trích quá 10% lợi nhuận trước thuế, với khoản này chỉ đem lại các khoản chi phí không đủ đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cấp công nghệ.  - Xây dựng và có cơ chế đặc thù đối với phân bổ kinh phí đầu tư cho khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước để việc lập kế hoạch, triển khai các nhiệm vụ khoa học không phụ thuộc vào năm tài chính.  - Xây dựng cơ chế mở đối với dự trù kinh phí, không phê duyệt dự toán chi tiết đến từng hạng mục chi.  - Quy định có phần kinh phí dự phòng để giải quyết vấn đề tiền lương và giá nguyên vật liệu thay đổi.  - Quy định về phê duyệt, đầu tư, bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ cấp bách, mới phát sinh và giao cho các Bộ, ngành, địa phương được chủ động quyết định triển khai nhằm xử lý các vấn đề cấp thiết, có tính thời điểm nhằm hạn chế rủi ro, dịch bệnh, đưa công nghệ đặc thù,…phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và sức khỏe người dân.  - Quy định về tài chính để hỗ trợ việc triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cũng như hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển cơ sở hạ tầng nhằm giảm thủ tục hành chính, các bước thẩm định, phê duyệt, thanh quyết toán còn phức tạp như hiện nay vì dẫn đến việc đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước không kịp thời, chưa thực sự hiệu quả.  - Sửa đổi những vướng mắc, trong đó có việc quy định về thu hồi kinh phí, xử lý tài sản hình thành từ kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.  - Xây dựng và đưa vào thực hiện việc cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo cơ chế quỹ Quốc gia và quỹ Bộ, ngành.  e) Quy định về hội nhập quốc tế về KH&CN: Bổ sung các hướng dẫn thực hiện đối với các loại hình nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN cụ thể trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Luật cần cụ thể hơn nữa về phát triển nguồn nhân lực KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ, có hệ thống các giải pháp từ tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, trọng dụng nhân lực KH&CN  g) Quy định về hoạt động đổi mới sáng tạo: Bổ sung các văn bản hướng dẫn về hoạt động đổi mới sáng tạo. Tại điều 47, cần ghi rõ: Cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN các cấp phải dành kinh phí nghiên cứu khoa học để thúc đẩy phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và đổi mới sáng tạo.  h) Chính sách của nhà nước đối với các công nghệ mới, công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0: Bổ sung các văn bản về chính sách của nhà nước đối với các công nghệ mới, công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Các Bộ, ngành, địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát, để kịp thời có giải pháp điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn. Qua đó, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các hoạt động thuộc cách mạng 4.0 để báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương, đề ra giải pháp tháo gỡ kịp thời.  k) Quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học Bổ sung các qui định về liêm chính trong hoạt động KH&CN.  l) Quy định về việc chấp nhận rủi ro, độ trễ trong nghiên cứu khoa học Bổ sung các qui định liên quan đến rủi ro và độ trễ của kết quả nghiên cứu KH&CN từ khi tuyển, xét chọn đến nghiệm thu kết quả, thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN. |  |
|  |  | **Bộ Công an** | Đề nghị bổ sung quy định nhằm đồng bộ về cơ chế tài chính đối với trường hợp cá nhân độc lập hoạt động KHCN, tự nghiên cứu, tự ký hợp đồng KHCN với đơn vị quản lý, tránh mâu thuẫn với quy định về kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN được thực hiện thông qua quỹ KHCN hoặc tài khoản dự toán của các tổ chức. Ngoài ra cũng cần cá thể hóa trách nhiệm của cá nhân độc lập, chủ trì nghiên cứu nhiệm vụ KHCN trong trường hợp không phối hợp với các tổ chức có tư cách pháp nhân chủ trì nhiệm vụ.  Đề nghị bổ sung quy định đối với Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu KHCN, quy định quy trình tổ chức xác định, triển khai, nghiệm thu đối với loại hình này  Đề nghị bổ sung quy định về triển khai thử nghiệm và sản xuất thử nghiệm để tạo điều kiện thuận lợi cho các sản phẩm nghiên cứu KHCN được ứng dụng vào thực tiễn |  |
|  |  | **Bộ Tư pháp**  **Bộ Công Thương**  **TP Hải Phòng,**  **Bộ Nội vụ** | Nội dung đề nghị xây dựng Luật có thể dẫn đến sửa đổi rất lớn (50/81 Điều). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật cân nhắc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét đề nghị xây dựng Luật thay thế Luật Khoa học và công nghệ hiện hành cho phù hợp | Nghiên cứu, tiếp thu để có phương án xử lý |
|  |  | **Bộ Tư pháp** | Đề nghị hoàn thiện báo cáo tổng kết, xác định đúng, đầy đủ bất cập, vướng mắc (do pháp luật, do tổ chức thi hành hay cả hai); từ đó xác định đúng và đầy đủ các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật. | Tiếp thu |
| - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện thành phần hồ sơ đề nghị xây dựng Luật theo Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020) và gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  - Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật xin ý kiến đối tượng bị tác động, chuyên gia, người làm thực tiễn để hoàn thiện hồ sơ (và chịu trách nhiệm về vấn đề này). | Tiếp thu  Hồ sơ đã được gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, hai Viện hàn lâm, hai Đại học quốc gia, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam. |
| Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện đề nghị xây dựng Luật để đảm bảo không vi phạm Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó không được: “Chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ” (điểm d khoản 2 Điều 9)); tuân thủ đúng Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. | Tiếp thu |
|  |  | **Bộ Công Thương** | Đề nghị nghiên cứu, hoàn chỉnh các nội dung tại công văn số 5484/BCT-KHCN ngày 15/8/2023. | Nghiên cứu, tiếp thu để có phương án xử lý |
|  |  | **Bộ Tài chính** | Đề nghị xem lại sự cần thiết tiếp tục duy trì Quỹ phát triển KH&CN. Trường hợp việc thành lập và hoạt động của Quỹ này vẫn chủ yếu phụ thuộc vào nguồn NSNN, có nhiệm vụ chi trùng với nhiệm vụ chi từ NSNN, thì đề nghị nghiên cứu sửa đổi quy định tại Điều 60 đảm bảo phù hợp quy định của Luật NSNN. (Bộ Tài chính đã có ý kiến tại điểm 5.4 khoản 5 Mục II Phần I Công văn số 10081/BTC-HCSN ngày 20/9/2023 gửi Bộ KH&CN về việc báo cáo tổng kết thi hành Luật KH&CN năm 2023). | Tiếp thu.  Vẫn cần duy trì “Quỹ phát triển KH&CN quốc gia” nhưng đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định có liên quan để bảo đảm không có nhiệm vụ chi trùng với nhiệm vụ chi từ NSNN theo cơ chế dự toán kinh phí (ví dụ: nhiệm vụ chi của Quỹ chỉ tập trung tài trợ cho: (1) Nghiên cứu cơ bản; (2) Nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng; (3) Nhiệm vụ đột xuất, cấp bách. Bỏ chức năng cho vay..). |
|  |  | **Bộ Tài chính** | Một số bất cập, hạn chế trong thi hành Luật KH&CN năm 2013 tại Mục II Dự thảo Tổng kết thi hành Luật KH&CN chưa được đưa vào dự thảo Đề cương sửa Luật. Cụ thể:  a) Tại phần 1, Mục II, Dự thảo Tổng kết thi hành Luật KH&CN có nêu bất cập về khoản 1 Điều 9 Luật KH&CN 2013: *“Hình thức của tổ chức KH&CN bao gồm cơ sở giáo dục đại học được tổ chức theo quy định của Luật Giáo dục đại học nên việc xác định tổ chức KH&CN theo chức năng chủ yếu không còn phù hợp”, “Đồng thời cần nghiên cứu bổ sung một số tổ chức có thực hiện công tác nghiên cứu khoa học nhưng chưa thuộc đối tượng được quy định trong Luật KH&CN năm 2013 như các cơ sở khám, chữa bệnh”*. Tuy nhiên, tại Dự thảo Đề cương sửa Luật không sửa đổi các bất cập trên.  b) Tại phần 3, Mục II, Dự thảo Tổng kết thi hành Luật KH&CN có nêu bất cập về xác định, tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN *“Việc quy định thực hiện một quy trình tuyển chọn, phê duyệt và nghiệm thu, thanh quyết toán đối với mọi loại nhiệm vụ KH&CN bao gồm cả nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng là không phù hợp…. các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ hoặc sản xuất thử nghiệm khó đáp ứng nhu cầu thực tiễn do thời gian đề xuất, tuyển chọn là quá dài”*. Tuy nhiên, tại Dự thảo Đề cương sửa Luật chưa đề cập đến việc sửa đổi bất cập trên (Điều 25-27 Luật KH&CN hiện hành) | Tiếp thu. |

|  |  |
| --- | --- |
| **B** | **Về dự thảo Tờ trình** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Bộ Nội vụ** | - Đề nghị làm rõ trong Tờ trình về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành luật sau khi được thông qua bảo đảm không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 50- KL/TW ngày 28/2/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.  - Bổ sung khoản 2 Mục I nội dung: nguồn ngân sách nhà nước dành cho nghiên cứu khoa học còn rất hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; cơ chế phân bổ và quản lý ngân sách nhà nước cho nghiên cứu khoa học chưa phù hợp, gây khó khăn và cản trở các nhà khoa học đổi mới sáng tạo. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu. Về cơ chế lập dự toán và quản lý NSNN cho nghiên cứu khoa học cần bổ sung cơ chế lập dự toán NSNN hằng năm nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN cho các nhiệm vụ KH&CN căn cứ trên danh mục các chương trình/nhiệm vụ KH&CN và tổng mức kinh phí dự kiến (sửa Điều 53). |
|  |  | **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | - Mục 1 phần III dự thảo Tờ trình: Do xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KH&CN nên phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật này là phạm vi điều chỉnh của Luật H&CN hiện hành có sửa đổi, bổ sung. Vì vậy, cần thể hiện rõ phần phạm vi điều chỉnh giữ nguyên và phần có bổ sung, thay đổi. Những nội dung khác thuyết minh cho phần phạm vi điều chỉnh thay đổi đưa vào phần giải pháp của các chính sách. Tương tự đối với đối tượng áp dụng đề nghị quy định rõ là đối tượng áp dụng của Luật Khoa học và công nghệ hiện hành và các đối tượng áp dụng mới bổ sung, thay đổi.  - Chỉnh sửa tên phần IV như sau: “Mục tiêu, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng Luật” bảo đảm phù hợp theo mẫu số 2 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Đại học Quốc gia Hà Nội** | Mục 1.2. trang 6 và 2.2. trang 8 nên bổ sung nội dung về phát triển nghiên cứu khoa học một cách lâu dài và bền vững, nhấn mạnh “liêm chính khoa học”. Hiện nay, các vấn đề về quyền tác giả, mua bán các bài báo đang nổi lên trên các trang mạng xã hội, do vậy nên đề cao tính liêm chính trong thực hiện đề tài và xuất bản bài báo. | Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Công an** | - Một số nội dung tại tiểu mục 1 mục II về mục đích (trang 4) còn trùng với nội dung tại tiểu mục 2 mục II về quan điểm (trang 5) như: thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật … đề nghị bỏ tại tiểu mục 2 đồng thời bổ sung quan điểm sau: “Việc sửa đổi, bổ sung Luật phải bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan.”  - Tại mục IV về mục tiêu, nội dung, giải pháp của chính sách (trang 5), đề nghị bổ sung những nội dung luận giải về lý luận và thực tiễn đối với kết quả, hạn chế của những chính sách qua 10 năm thi hành Luật KH&CN để có căn cứ thuyết phục hơn. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu |
|  |  | **Bộ Tư pháp** | Tờ trình đề nghị xây dựng Luật nêu phạm vi điều chỉnh có bổ sung về hoạt động đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 đã có những quy định liên quan đến đổi mới sáng tạo. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật rà soát nội dung chính sách để xác định đúng phạm vi điều chỉnh của Luật. Đồng thời, mục 1 trang 5 dự thảo Tờ trình, phạm vi điều chỉnh của Luật là các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung tại Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 mà không phải là phạm vi bổ sung mới. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật thể hiện lại phạm vi điều chỉnh tại Tờ trình cho phù hợp | - Tiếp thu |
| Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật hoàn thiện dự thảo Tờ trình theo các nội dung tại điểm a khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020). Đối với mỗi giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn cần nêu rõ lý do lựa chọn giải pháp tại Mục IV dự thảo Tờ trình. | - Tiếp thu |
|  |  | **Bộ Tài chính** | Tại mục V dự thảo Tờ trình Chính phủ nêu các chính sách tại dự thảo Tờ trình không làm phát sinh đáng kể chi phí cho quản lý nhà nước do không làm thay đổi cơ chế quản lý hiện hành. Tuy nhiên, tại dự thảo Đề cương Luật có bổ sung nguyên tắc bảo đảm cơ chế tài chính và ngân sách phục vụ cho các hoạt động hội nhập quốc tế về KH&CN tại khoản 2 Điều 70 (khoản 44 Điều 1), bổ sung khoản 8a vào Điều 50 nội dung về chi của ngân sách nhà nước cho hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (khoản 34 Điều 1)… Do đó, đề nghị Bộ KH&CN bổ sung đánh giá cụ thể về nguồn tài chính để Bộ Tài chính có cơ sở đánh giá theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | Ngân sách nhà nước phục vụ hội nhập quốc tế về KH&CN và hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về bản chất vẫn sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN và trong tổng mức 2% tổng chi ngân sách nhà nước. Cơ chế quản lý các nhiệm vụ theo loại hình này đã có nên không phát sinh các quy trình, thủ tục mới. |
|  |  | **Bộ Tài chính** | Tại khoản 34 Điều 1 dự thảo Đề cương Luật có bổ sung nội dung về chi của NSNN cho hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khoản 44 Điều 1 dự thảo Đề cương Luật bổ sung nguyên tắc cơ chế tài chính và ngân sách phục vụ cho hoạt động hội nhập quốc tế về KH&CN, đây là những nội dung mới so với Luật KH&CN. Tuy vậy, tại dự thảo Tờ trình Chính phủ chưa làm rõ cơ sở pháp lý của việc đề xuất bổ sung các quy định này. Do đó, đề nghị Bộ KH&CN bổ sung làm rõ đảm bảo tính khả thi và cơ sở pháp lý | - Tiếp thu |
|  |  | **Bộ Tài chính** | Đề nghị rà soát, thống nhất về nội dung giữa Tờ trình đề nghị xây dựng Luật, Dự thảo Báo cáo Tổng kết thi hành Luật KH&CN (Dự thảo Báo cáo tổng kết), Dự thảo Báo cáo Đánh giá tác động và dự thảo Đề cương chi tiết sửa Luật) để đảm bảo sự thống nhất (Ví dụ: tại phần 4.3, Mục IV Tờ trình đề nghị xây dựng Luật có đề xuất sửa khoản 1, 2, 3 Điều 60 Luật KH&CN. Tuy nhiên, dự thảo Báo cáo Tổng kết thi hành Luật KH&CN không đưa ra các bất cập của khoản 1, 2, 3, Điều 60 Luật KH&CN; Dự thảo Đề cương chi tiết sửa Luật lại chỉ dự kiến sửa khoản 1 Điều 60) | - Tiếp thu |
|  |  | **Tỉnh Bình Định** | Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ còn thiếu tài liệu là “Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác; bản chụp ý kiến góp ý” theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); đề nghị Ban soạn thảo hoàn thiện đầy đủ hồ sơ đề nghị xây dựng Luật theo quy định trước khi trình Chính phủ.  - Phần đầu của Tờ trình: Đề nghị bổ sung “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020” cho đầy đủ. Nội dung này sau khi chỉnh sửa là “Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành…” (chỉnh sửa phần in đậm, gạch chân). - Mục V. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc ban hành văn bản sau khi được thông qua: Đề nghị thay từ “ban hành” bằng từ “thi hành” trong tên của Mục V cho chính xác. Tên của Mục V sau khi chỉnh sửa là “V. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua” (chỉnh sửa phần in đậm, gạch chân). | - Tiếp thu  - Tiếp thu. |
|  |  | **TP. Hải Phòng, tỉnh Hà Tĩnh** | Mục 1.1.1.b. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2023 xác định KH,CN&ĐMST cùng với phát triển toàn diện nguồn nhân lực là một trong các đột phá chiến lược để phát triển đất nước. Đề nghị rà soát lại chu kỳ 10 năm đánh giá. | Tiếp thu. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Tỉnh Nghệ An** | - Tại phần I. Sự cần thiết ban hành: có thống kê Chính phủ đã ban hành 10 nghị định để triển khai Luật Khoa học và Công nghệ. Tuy nhiên tại Phụ lục I của Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Khoa học và Công nghệ lại thể hiện Chính phủ ban hành 09 nghị định. Đề nghị kiểm tra, điều chỉnh lại chính xác số lượng Nghị định đã ban hành để triển khai Luật.  - Tại điểm b tiểu mục 1.1 mục 1 Phần I: Đề nghị sửa: “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2023”, thành: “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030”.  - Tại điểm b tiểu mục 1.2 mục 1 Phần I: Đề nghị sửa: “Nghị quyết số 100/2013/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội”, thành: “Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội”.  - Tại mục 1 Phần III. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: đề nghị xem xét sửa đổi lại tiêu đề của mục; lý do: tiêu đề của mục 1 là: Phạm vi điều chỉnh. Tuy nhiên nội dung của mục này lại đề cập đến các quy định cần sửa đổi, bổ sung của Luật, chứ không phải là phạm vi điều chỉnh.  - Tại tiểu mục 3.3 mục 3 Phần IV. Mục tiêu, nội dung, giải pháp của chính sách: đề nghị bổ sung vào tiểu mục 3.3. nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 25, Điều 26; lý do: 02 điều luật này nằm trong phạm vi nội dung của Chính sách 3. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu. | |
|  |  | **Tỉnh Quảng Ninh** | Đề nghị rà soát, thống nhất các cụm từ “khoa học và công nghệ”, “khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”. | Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Hải Dương** | Đề nghị xem xét lại nội dung tại mục V “Các chính sách nêu trên không phát sinh đáng kể chi phí cho quản lý nhà nước do không làm thay đổi cơ chế quản lý hiện hành (kinh phí và tổ chức, nhân lực cho các hoạt động quản lý trong các lĩnh vực quản lý về KH,CN&ĐMST). Do vậy, với điều kiện thực tế hiện nay về tài chính, cơ sở vật chất, công nghệ, nguồn nhân lực tại các cơ quan quản lý nhà nước KH&CN, doanh nghiệp và viện nghiên cứu, trường đại học cơ bản bảo đảm cho việc thi hành Luật sau khi được Quốc hội thông qua, bảo đảm tính khả thi của chính sách” do thay đổi các chính sách dẫn đến thay đổi, điều chỉnh và tăng thêm các kinh phí, nhân lực. | Sau khi Luật được ban hành và đi vào cuộc sống, về cơ bản không phát sinh thêm tổ chức vì việc sửa đổi, bổ sung dựa trên các quy định hiện có. Đồng thời, Luật hướng tới chuyển dịch chính sách sang khu vực doanh nghiệp nên về cơ bản cũng không phát sinh kinh phí, nhân lực từ khu vực công trong quá trình thực thi. |
| **C** | **Về Báo cáo đánh giá tác động chính sách** | | | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Góp ý chung** | **Bộ Nội vụ** | - Tại Phần II dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, nội dung đang thể hiện việc đánh giá tác động chung về kinh tế và xã hội. Do đó, đề nghị thực hiện đánh giá riêng “tác động về kinh tế” và “tác động về xã hội” để làm rõ hơn ảnh hưởng, tác động của từng vấn đề (đối với xã hội; đối với kinh tế), làm cơ sở giúp cho việc lựa chọn Phương án của các Bộ, ngành, địa phương thuận lợi và sát hợp hơn.  - Đề nghị nghiên cứu, cập nhật nội dung Nghị quyết của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII về tiếp tục xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ mới, làm cơ sở đề xuất chính sách phù hợp, thể chế hóa kịp thời mục tiêu, quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển đội ngũ trí thức là nhà khoa học (về đạo tạo, bồi dưỡng; về mô hình tổ chức khoa học công nghệ …) | - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Công an** | Dự thảo Báo cáo đánh giá sẽ có thay đổi về thủ tục hành chính khi thực hiện 04/06 chính sách nhưng lại chưa có đánh giá tác động về thủ tục hành chính đối với 04 chính sách này.  Đề nghị làm rõ tác động của chính sách được đánh giá theo phương pháp định lượng hay định tính. Trường hợp áp dụng phương pháp định lượng thì trong dự thảo Báo cáo phải nêu rõ lý do theo quy định tại Điều 7 Nghị định 34/2016/NĐ-CP. | - Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Tư pháp** | Đánh giá tác động chính sách đối với các tiêu chí chủ yếu mang tính định tính mà chưa định lượng được tác động của các chính sách và còn rất sơ sài. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá định lượng đảm bảo chi tiết hơn và khách quan, minh bạch.  Tên gọi các chính sách chưa thể hiện rõ, cụ thể chính sách cần đề xuất, như: hoàn thiện quy định về thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (chính sách 1); Hoàn thiện quy định về cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (chính sách 2); Hoàn thiện quy định về nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chính sách 3)… Trong giải pháp của mỗi chính sách đề xuất chủ yếu đưa ra 2 phương án (giữ nguyên và sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành). Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật xác định cụ thể nội dung chính sách mới cần đề xuất và nghiên cứu đưa thêm phương án 3 trong từng chính sách, phân tích ưu, nhược điểm từng phương án để lựa chọn phương án tối ưu. | - Tiếp thu  (đã bổ sung số liệu và nghiên cứu thêm giải pháp)  - Tiếp thu  (đã sửa tên chính sách thành “Hoàn thiện…) và làm rõ nội dung chính sách cần hoàn thiện) |
|  | Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật rà soát nội dung, giải pháp của các chính đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các chính sách và trong đề nghị xây dựng Luật với các Luật liên quan. | - Tiếp thu |
|  | Báo cáo đánh giá tác động chính sách còn sơ sài. Đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật đánh giá đầy đủ, chi tiết hơn tác động của chính sách theo đúng các nội dung quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Theo đó, cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật cần làm rõ nội hàm từng chính sách, nghiên cứu cụ thể các giải pháp giải quyết vấn đề trong từng chính sách, phân tích ưu, nhược điểm từng giải pháp để đảm bảo tính khách quan trong việc lựa chọn phương án phù hợp. Mỗi chính sách đề nghị cần phải đảm bảo đủ 05 nội dung chính, gồm: (i) Xác định vấn đề bất cập; (ii) Mục tiêu giải quyết vấn đề; (iii) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề; (iv) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan; và (v) Kiến nghị giải pháp lựa chọn. Việc đánh giá tác động chính sách cần dựa trên các khía cạnh đánh giá tác động về kinh tế, về xã hội, về giới, về thủ tục hành chính, về hệ thống pháp luật. Ngoài ra, cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật cần làm rõ nội hàm của từng chính sách, phân tích ưu, nhược điểm của từng phương án để lựa chọn được phương án tối ưu.  - Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật rà soát dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính cách đảm bảo đúng mẫu Báo cáo đánh giá tác động chính sách (mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). | - Tiếp thu |
|  |  | **Đại học Quốc gia Hà Nội** | Cân nhắc bổ sung phần phương pháp đánh giá tác động để chứng minh được “tác động của chính sách” | Bảo lưu.  Việc đánh giá thực hiện theo mẫu trong Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |
|  |  | **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị thực hiện theo mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó, đề nghị đánh giá tác động của giải pháp chính sách phải bao gồm đánh giá tác động tích cực (lợi ích), đánh giá tác động tiêu cực (chi phí) của từng giải pháp chính sách đối với Nhà nước, người dân, doanh nghiệp. Trên cơ sở đó sẽ lựa chọn phương án tối ưu. | Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Ngoại giao** | Về tính tương thích: Với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên tại dự thảo Báo cáo Đánh giá tác động chính sách (trang 19), cân nhắc bổ sung đề cập cụ thể điều ước quốc tế được đưa ra đánh giá tính tương thích với Hồ sơ Luật này  Về giải pháp tại mục II.6: Dự thảo (trang 18) cân nhắc làm rõ nội hàm (các quy định cần hoàn thiện, sửa đổi và hướng sửa đổi) của các quy định về hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ. | - Tiếp thu |
|  |  | **Tỉnh Hải Dương** | - Cách đánh thứ tự các tiểu mục tại phần I của Báo cáo.  - Đề nghị xem xét lại đối với các tác động về kinh tế, xã hội; tác động về thủ tục hành chính; tác động về hệ thống pháp luật. Vì khi Luật được ban hành đều có sự điều chỉnh, thay đổi, tác động nhằm đảm bảo phù hợp.  - Cần chú ý, quan tâm bổ sung nội dung “hội nhập quốc tế, nước ngoài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” tác động đến các chính sách. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  | **Đối với chính sách 1:** Hoàn thiện quy định về thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN, tăng cường quản lý và nâng cao vai trò của tổ chức KH&CN: | **Bộ Công an** | - Đề nghị đánh giá tác động và bổ sung chính sách này đối với nội dung về các tổ chức mà trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có chức năng nghiên cứu khoa học thì đáp ứng điều kiện là tổ chức KHCN.  - Đề nghị đánh giá tác động và bổ sung vào chính sách này đối với nội dung về phân loại, đánh giá, quy hoạch theo hướng Nhà nước chỉ tập trung đầu tư một số lĩnh vực nhất định và đối với tổ chức KH&CN công lập có năng lực; đối với những lĩnh vực có thể xã hội hóa, đề nghị chuyển các tổ chức KH&CN công lập sang công ty CP hoặc tự chủ hoàn toàn nguồn kinh phí; kiên quyết giải thể các tổ chức KH&CN hoạt động kém hiệu quả.  - Đề nghị đánh giá tác động và bổ sung vào chính sách này đối với nội dung về quản lý hoạt động và xử lý các tổ chức KH&CN có vi phạm hoặc có hoạt động phức tạp liên quan đến an ninh quốc gia. | - Tiếp thu.  - Bảo lưu. |
|  |  | **Bộ Tư pháp** | 1. Nội dung chính sách đề xuất hoàn thiện quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; quy định về số lượng người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Về vấn đề này, khoản 3 Điều 9 Luật Viên chức quy định: *“Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 2 Điều này đối với từng lĩnh vực sự nghiệp căn cứ vào khả năng tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự và phạm vi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập”* và khoản 4 Điều 23 Luật Tổ chức Chính phủ quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ: *“Thống nhất quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức và công vụ trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập từ trung ương đến địa phương…”*. Như vậy, việc quy định số lượng người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Đề nghị cân nhắc không đưa nội dung trên vào đề nghị xây dựng Luật. | - Tiếp thu. |
| 1. Tại giải pháp quản lý hoạt động khoa học và công nghệ (trang 6-7 dự thảo Tờ trình), cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất bổ sung quy định về thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ nhằm kiểm soát các tổ chức khoa học và công nghệ sau khi thành lập và đăng ký hoạt động. Quy định thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ sẽ phát sinh thêm thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động; làm tăng chi phí tuân thủ pháp luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật đánh giá tác động kỹ lưỡng khi bổ sung quy định thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động. | - Tiếp thu |
| 1. Tại giải pháp sửa đổi Điều 13 Luật Khoa học và công nghệ, cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật đề nghị bổ sung quy định tùy theo mức độ tự chủ, tổ chức khoa học và công nghệ được ưu đãi tương tự doanh nghiệp khoa học và công nghệ nhằm tạo động lực thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, liên kết, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ. Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật đề xuất ưu đãi cụ thể tương ứng với mức độ tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ mà không nêu chung chung là được ưu đãi tương tự doanh nghiệp khoa học và công nghệ như giải pháp nêu trên nhằm đảm bảo công khai, minh bạch. | - Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Tài nguyên và Môi trường** | - Đề nghị bổ sung các nội dung liên quan đến tham gia và đóng góp của các doanh nghiệp trong và ngoài nhà nước trong việc chủ trì, tham gia đóng góp, thực hiện nhiệm vụ KH&CN;  - Quyền và nghĩa vụ đối với tổ chức chủ trì và các tổ chức KH&CN/được phép hoạt động KH&CN trong việc cập nhật thông tin hoạt động KH&CN vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.  - Xem xét và có các quy định về số lượng người làm việc tại tổ chức KH&CN, trong đó quy định số lượng cơ hữu của đơn vị và số lượng phối hợp thực hiện. Đây là cơ sở cho việc cấp phép và quản lý hoạt động KH&CN cho các tổ chức theo danh mục đăng ký và việc tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở các tổ chức khác nhau; | - Tiếp thu.  - Việc quy định số lượng người làm việc chính thức và kiêm nhiệm (tối thiểu) trong tổ chức KH&CN là quy định cần thiết khi đăng ký để đảm bảo điều kiện hoạt động của tổ chức KH&CN và cơ quan cấp GCN sẽ quản lý theo danh sách nhân lực này.  Tuy nhiên, với nhân lực phối hợp thực hiện không cần thiết phải đáp ứng ngay khi tổ chức đăng ký bởi nguồn nhân lực này có thể thay đổi linh hoạt phụ thuộc vào các chương trình, dự án của tổ chức thực hiện trong quá trình hoạt động. |
|  |  | **Tình Hải Dương** | - Đối với chính sách 1 “Hoàn thiện quy định về thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN, tăng cường quản lý và nâng cao vai trò của tổ chức KH&CN”: đề nghị chỉnh sửa quy định bổ sung hoặc giao nhiệm vụ để quy định các nội dung sau:  + Bổ sung quy định về cơ chế tổ chức kiểm tra hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ, thẩm quyền tổ chức kiểm tra hoạt động của  các tổ chức này. Hiện tại, công tác kiểm tra mới được thực hiện thông qua việc yêu cầu và tiếp nhận các đơn vị báo cáo định kỳ theo quy định.  + Dự thảo Luật sửa đổi có quy định về thời hạn của giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học công nghệ, tuy nhiên trước đó không quy định. Vì vậy cần có điều khoản chuyển tiếp đối với các giấy chứng nhận đã được cấp trước đó. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  | **Đối với chính sách 2:** Hoàn thiện quy định về cá nhân hoạt động KH&CN; bổ sung quy định về chức danh công nghệ và các ưu đãi kèm theo để tạo động lực cho đội ngũ cán bộ KH&CN: | **Bộ Công an** | - Đề nghị đánh giá tác động và bổ sung vào chính sách này đối với nội dung về giảm nhẹ trách nhiệm hành chính, hình sự và giảm nhẹ kỷ luật, trách nhiệm hành chính, dân sự, hình sự cho cá nhân chủ trì nhiệm vụ KHCN. | * Tiếp thu |
|  |  | **Bộ Tư pháp** | 1. Nội dung chính sách đề xuất tại mục 2.2 trang 8 là “quy định về trách nhiệm của cá nhân trong trường hợp nghiên cứu không đi đến kết quả dự kiến hoặc chưa được ứng dụng ngay trong thực tiễn để phù hợp với đặc thù trong hoạt động khoa học và công nghệ”. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật chưa đưa ra giải pháp chính sách cho nội dung chính sách đề xuất nêu trên. 2. Cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật đưa ra giải pháp bổ sung quy định về các chức danh công nghệ để phù hợp thực tiễn triển khai hoạt động khoa học và công nghệ, bao gồm: “Trưởng nhóm nghiên cứu”; “Kỹ sư trưởng”, “Tổng công trình sư”. Hiện nay, theo Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ(được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số [27/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-27-2020-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-40-2014-nd-cp-va-nghi-dinh-87-2014-nd-cp-435899.aspx) ngày 01/03/2020) chức danh công nghệ được quy định thành 4 loại: Kỹ sư cao cấp (hạng I); Kỹ sư chính (hạng II); Kỹ sư (hạng III); Kỹ thuật viên để thể hiện trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cá nhân. Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật làm rõ cơ sở bổ sung nhóm chức danh công nghệ nêu trên và vị trí việc làm của các nhóm chức danh này tại tổ chức khoa học và công nghệ, thẩm quyền công nhận đối với các chức danh công nghệ đề xuất; đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu  Chức danh công nghệ theo các văn bản hiện hành có tính chất là chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ, thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghệ.  “Trưởng nhóm nghiên cứu”, “Kỹ sư trưởng”, “Tổng công trình sư” có tính chất là vị trí điều hành/chỉ đạo trong các công trình, nhiệm vụ KH&CN cụ thể trong giai đoạn cụ thể để thực hiện công trình, nhiệm vụ KH&CN đó; không phải vị trí, việc làm có tính thường xuyên trong tổ chức KH&CN. Quy định chi tiết về các chức danh này, thẩm quyền công nhận và chính sách ưu đãi đề nghị do Chính phủ quy định, không quy định cụ thể tại Luật KH&CN |
|  |  | **Bộ Tài nguyên và Môi trường** | - Xem xét lại cụm từ “Kỹ sư trưởng; Tổng công trình sư”;  - Xem xét đánh giá việc trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN để có giải pháp thu hút chuyên gia, nhà khoa học ở nước ngoài về phục vụ cho Việt Nam. Hiện nay, các chính sách này đã có, tuy nhiên khi đưa vào thực hiện lại chưa đạt được hiệu quả cao. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Ngân hàng nhà nước Việt Nam** | - Cân nhắc luật hóa một số khái niệm “Cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ”, “ tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ”.  - Cân nhắc làm rõ mức độ thiệt hại, rủi ro; đối tượng bị thiệt hại để đảm bảo, công khai minh bạch, hạn chế tối đa thiệt hại, rủi ro, tránh tạo ra lỗ hổng về mặt pháp lý trong quá trình thực hiện tại trang 9 dự thảo Tờ trình | - Bảo lưu  Nội dung quản lý nhà nước về KH&CN được quy định tại Chương IX của Luật KH&CN (quy định trách nhiệm của Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh)  - Tiếp thu. |
|  | **Về Chính sách 3:** Hoàn thiện quy định về nhiệm vụ KH&CN: | **Bộ Tư pháp** | 1. Tại mục 3.3 trang 10 Tờ trình, cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật đưa ra giải pháp bổ sung một điều quy định về quy trình xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao trực tiếp các nhiệm vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do tính chất khác biệt so với nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay chưa có văn bản nào quy định khái niệm hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật làm rõ các nhiệm vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là những nhiệm vụ gì và sự khác biệt với nhiệm vụ khoa học và công nghệ 2. Tại mục 3.3 trang 10 Tờ trình, cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật đưa ra giải pháp “bổ sung quy định giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”. Trong khi đó, Điều 30 Luật Khoa học và công nghệ quy định về nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được giao trực tiếp đã có những quy định về thẩm quyền và những quy định chung về việc giao nhiệm vụ trực tiếp và khoản 3 Điều 30 đã giao Chính phủ quy định chi tiết. Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật nghiên cứu nội dung cần Chính phủ và (hoặc) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định cho thống nhất tránh vướng mắc khi thực hiện. | - Tiếp thu  Bỏ quy định về nhiệm vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo  -Tiếp thu |
|  |  | **Bộ Tài nguyên và Môi trường** | Các nội dung được nêu trong mục cơ bản đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, quá trình triển khai các nhiệm vụ KH&CN từ trước đến nay đều gặp khó khăn khi giá tài sản và bàn giao tài sản được hình thành từ nhiệm vụ KH&CN. Do đó, cần phải hoàn thiện các nội dung này trước khi thực hiện các Điều từ 41 đến Điều 43 của Luật KH&CN. | - Tiếp thu |
|  |  | **Tình Hải Dương** | - Đối với chính sách 3 “Hoàn thiện quy định về nhiệm vụ khoa học và công nghệ”, đề nghị dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung nội dung giao quy định chi tiết về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở để vừa đảm bảo tính thống nhất trong phê duyệt, quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên phạm vi cả nước, đồng thời tạo kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia đề xuất, tuyển chọn và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm KH&CN tại các địa phương trên cả nước. | - Tiếp thu. |
|  | **Về Chính sách 4**  sửa đổi, bổ sung quy định về đầu tư, tài chính phục vụ phát triển KH,CN&ĐMST | **Bộ Tư pháp** | 1. Nội dung chính sách tại mục 4.2 trang 12 Tờ trình chưa rõ ràng. Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật nghiên cứu đề xuất chính sách cụ thể. | - Tiếp thu |
| 1. Trong chính sách này, cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật đề xuất giải pháp “bổ sung về chi của ngân sách nhà nước cho hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”. Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật làm rõ về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sự cần thiết phát triển hệ sinh thái này.Chính sách này có trùng lặp với Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ hay không? | Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (KNST) Việt Nam đã và đang dần tạo lập được nền tảng bền vững và có từng bước phát triển mạnh mẽ trong thời gian gần đây. Cùng với sự phát triển ngày một nhanh chóng, mỗi chủ thể trong hệ sinh thái KNST lại có những nhu cầu cấp thiết riêng. Đối với doanh nghiệp KNST, nhu cầu thiết yếu nhất là sự hỗ trợ của các yếu tố bên ngoài như: Các tổ chức hỗ trợ, các định chế tài chính, các tổ chức cung cấp dịch vụ,.. nhằm tạo ra nguồn lực thúc đẩy, giúp cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vượt ra được những giai đoạn khó khăn ban đầu, đồng thời, có thể phát triển nhanh chóng để chiếm lĩnh thị trường, trở thành công ty đại chúng. Do đó, cần có sự hỗ trợ về mặt tài chính từ ngân sách (cả trung ương và địa phương) cho hoạt động của các tổ chức hỗ trợ, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đặc biệt là các trung tâm thuộc khu vực công ở giai đoạn ban đầu, cụ thể như: hỗ trợ nguồn lực ban đầu (hạ tầng, cơ sở vật chất, kỹ thuật, công cụ, dữ liệu, tài khoản,...), nguồn lực con người, vận hành (lương và hoạt động bộ máy), các nhiệm vụ cụ thể (nghiên cứu, thử nghiệm, tổ chức hội nghị, hội thảo, đoàn ra, đoàn vào, đào tạo, nâng cao năng lực, kết nối, ...) theo các thời kỳ với cơ chế tài chính đặc thù riêng cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.  Luật Hỗ trợ DNNVV hướng tới hỗ trợ trực tiếp các doanh nghiệp trong khi chi của ngân sách nhà nước cho hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hỗ trợ doanh nghiệp KN ĐMST thông qua các tổ chức trung gian với các hoạt động cụ thể. |
| 1. Cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật đề xuất giải pháp bổ sung quy định cụ thể về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Hiện nay, Bộ Tài chính đang xây dựng đề nghị xây dựng Luật Thuế thu doanh nghiệp (sửa đổi). Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật phối hợp Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp tại Luật Thuế thu doanh nghiệp mà không quy định cụ thể ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp tại dự thảo Luật này. | -Bảo lưu.  Luật thuế TNDN quy định: doanh nghiệp trích lập quỹ đảm bảo tỷ lệ tối thiểu theo quy định của Luật KH&CN. Do vậy, cần sửa quy định tại Luật KH&CN để làm căn cứ bổ sung các quy định cụ thể trong Luật thuế TNDN. Đề xuất này cũng phù hợp với quy định của Luật Thuế TNDN hiện hành |
| 1. Tại giải pháp đề xuất bổ sung về việc hình thành Quỹ đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia nhằm thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác như Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Chuyển giao công nghệ. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ đã quy định về Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được hình thành từ vốn góp của các nhà đầu tư tư nhân để đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật làm rõ sự cần thiết, nguồn vốn, nhiệm vụ của Quỹ này để làm rõ sự phù hợp với khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước; tránh trùng lặp với quy định liên quan trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.   đ) Cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 63 Luật Khoa học và công nghệ về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo hướng khuyến khích doanh nghiệp trích lập quỹ, mức trích tối đa không quá 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp (không quy định mức tối thiểu và không phân biệt doanh nghiệp nhà nước hay doanh nghiệp ngoài nhà nước). Tuy nhiên, khoản 1 Điều 17 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020) quy định: *“Doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam được trích tối đa 10% thu nhập tính thuế hàng năm để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. Riêng doanh nghiệp nhà nước, ngoài việc thực hiện trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của Luật này còn phải bảo đảm tỷ lệ trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tối thiểu theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ”*. Như vậy, nội dung đề xuất chưa thống nhất với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật nghiên cứu đề xuất sửa đổi đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. | - Tiếp thu, bỏ nội dung này. |
|  |  | **Bộ Tài nguyên và Môi trường** | - Khoản 2 Điều 60: Đề nghị làm rõ “cơ chế đặc biệt”. Bộ Tài chính có bổ sung quy định cơ chế đặc biệt đối với “Quỹ khoa học và công nghệ”;  - Khoản 3 Điều 60: làm rõ cơ chế đặc thù. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** | Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về ưu đãi tín dụng cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để tránh trùng lắp với các quy định hiện hành. Thực tế hiện nay, khung pháp lý về hoạt động tín dụng đã được ban hành đầy đủ và các đối tượng đều được bình đẳng tiếp cận với tín dụng ngân hàng. Việc cho vay của tổ chức tín dụng được thực hiện theo cơ chế thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng với khách hàng trên cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp có dự án đầu tư, ứng dụng công nghệ vào sản xuất kinh doanh.  Ngoài ra, Điều 17 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng đã quy định nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, trong đó bao gồm việc “Chính phủ quyết định chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Việc cấp bù lãi suất được thực hiện thông qua các tổ chức tín dụng”. | - Bảo lưu  Để tạo cơ chế chính sách thuận lợi khuyến khích, thúc đẩy tổ chức, cá nhân hoạt động KH&CN. |
|  | **Đối với chính sách 5:** Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo | **Bộ Công an** | - Đề nghị đánh giá tác động và bổ sung vào chính sách này đối với nội dung về áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá, đặc thù, vượt trội đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo; lấy doanh nghiệp làm trung tâm trong quá trình phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia nhằm thể chế hóa cụ thể hơn, rõ nét hơn các chủ trương về thúc đẩy đổi mới sáng tạo. | - Tiếp thu |
|  |  | **Bộ Tư pháp** | Mục 5.3 trang 14 Tờ trình, cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật đề xuất bổ sung quy định về phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Hiện nay, Luật Chuyển giao công nghệ đã có quy định về phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Vì vậy, đề nghị làm rõ những quy định về phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại đề nghị xây dựng Luật này với phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong Luật Chuyển giao công nghệ để tránh mâu thuẫn, chồng chéo giữa hai luật | * Tiếp thu |
|  |  | **Bộ Tài nguyên và Môi trường** | Đề nghị làm rõ các chính sách mới trong trong nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và phát triển công nghệ. | - Tiếp thu. |
|  |  | **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** | - Phương án 2 của **Chính sách 5** (trang 16) và **Chính sách 6** (trang 18) đề cập “Chỉnh sửa … mục 5.2 nói trên” tuy nhiên, nội dung tại mục 5.2 chỉ đề cập “Hoàn thiện các quy định liên quan đến đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy sự phát triển của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia”. Do vậy mục tiêu sửa đổi chưa rõ ràng, đề nghị rà soát làm rõ. | - Tiếp thu, rà soát để hoàn thiện cho chính xác. |
|  | **Các góp ý cụ thể khác** | **TP. Hải Phòng** | Đề nghị bố cục lại các tiểu mục tại phần I vì trang 2 có tiểu mục 1.1 nhưng sau đó không có tiểu mục 1.2, 1.3…. Trang 6, khi kết thúc mục 7. Về hội nhập quốc tế lại đến mục 2. Mục tiêu xây dựng chính sách là không hợp lý. | Tiếp thu. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Tỉnh Bình Định** | - Đề nghị chỉnh sửa cách đánh số thứ tự trong Mục I.1. Bối cảnh xây dựng chính sách cho phù hợp với các mục 2, 3, 4,… của Phần I.  - Đối với 06 chính sách trong Phần II. Đánh giá tác động của chính sách: đề nghị Ban soạn thảo rà soát và chỉnh sửa lại cho phù hợp theo quy định tại Mẫu số 1 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Cụ thể:  + Đối với nội dung xác định vấn đề bất cập của từng chính sách cần phân tích và thể hiện cụ thể nội dung bất cập, hậu quả, nguyên nhân.  + Đối với nội dung kiến nghị giải pháp lựa chọn của từng chính sách, cần xác định rõ thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề.  + Nội dung tác động về thủ tục hành chính của Phương án 1 trong Chính sách 1: Đề nghị rà soát và chỉnh sửa lại cho phù hợp vì Phương án 1 là giữ nguyên quy định như hiện nay nhưng khi đánh giá tác động về thủ tục hành chính thì lại bổ sung một số yêu cầu, điều kiện về đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN công lập. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Nghệ An** | - Đề nghị sửa lại số thứ tự các mục: 2, 3, 4, 5, 6, 7 trong Phần I thành các tiểu mục, ví dụ: “*2.* Về cá nhân hoạt động KH&CN”, thành: “*1.2*. Về cá nhân hoạt động KH&CN”.  - Tại tiểu mục 2.1 mục 2. Mục tiêu xây dựng chính sách: Đề nghị sửa: “Nghị quyết số 100/2013/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội”, thành: “Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội”. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Quảng Bỉnh** | Xem lại Mục đề 1.1 nhưng không có 1.2; 1.3... | Tiếp thu. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Tỉnh Đồng Nai** | Đề nghị ghi cụ thể tên của dự án Luật đề nghị xây dựng, cụ thể: Báo cáo đánh giá tác động dự thảo Luật KH&CN (sửa đổi).  - Tại mục I.1. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại việc đánh số phù hợp các nội dung liên quan. | - Bảo lưu vì hiện mới ở giai đoạn lập Đề nghị xây dựng Luật.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Gia Lai** | Tại khoản 3 Phần I Báo cáo đánh giá tác động của chính sách bổ sung nội dung:  - Tại khoản 2 Điều 25 Luật Khoa học và công nghệ năm 2013: Đề nghị xem xét bổ sung quy định nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở thực hiện theo hình thức giao trực tiếp.  - Tại Điều 27 Luật KH&CN: nội dung quy định về nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở tại Điều này còn chung chung, chưa đầy đủ cơ sở để xác định thẩm quyền phê duyệt triển khai thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân được đề cập tại điểm này. Do đó đề nghị cần bổ sung, nêu rõ thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ đối với các loại hình nhiệm vụ cấp cơ sở khác nhau, cụ thể xác định rõ cấp/đơn vị phê duyệt triển khai nhiệm vụ KH&CN cơ sở đối với các đơn vị sự nghiệp sử dụng quỹ phát triển sự nghiệp KH&CN của đơn vị, nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách tỉnh, nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách cấp huyện.  - Chưa có quy định nhằm đánh giá các nhiệm vụ mang tính “rủi ro” trong nghiên cứu. Những nhiệm vụ không làm ra được kết quả như mong muốn do các yếu tố khách quan sẽ bị xếp vào loại “không đạt” vì không tạo ra được sản phẩm đầy đủ như đặt hàng. Điều này là giảm tính đột phá của KH&CN, các đơn vị khi thấy các đặt hàng không đủ độ “an toàn” sẽ không tham gia đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ. | - Bảo lưu  Điều 30 Luật KH&CN đã quy định về nhiệm vụ KH&CN được giao trực tiếp.  - Bảo lưu  Luật KH&CN chỉ quy định nguyên tắc, nội dung chi tiết sẽ được hướng dẫn tại nghị định và thông tư.  - Tiếp thu. |

|  |  |
| --- | --- |
| **D** | **Về Báo cáo tổng kết thi hành Luật** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Bộ Nội vụ** | - Luật Khoa học và Công nghệ được xác định là đạo luật gốc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, do đó đề nghị bổ sung kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật, từ đó đánh giá kết quả cụ thể việc thể chế hóa và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ và tính thống nhất, đồng bộ của Luật Khoa học và Công nghệ với các Luật khác có liên quan để làm rõ hơn về mục tiêu đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013. | - Tiếp thu  Bộ Khoa học và Công nghệ đã bổ sung vào Mục II.9 tại dự thảo Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Khoa học và công nghệ kết quả rà soát, đối chiếu quy định của Luật Khoa học và công nghệ với 193 Luật đang có hiệu lực thi hành. |
|  |  | **Bộ Công Thương** | Báo cáo tổng kết còn sơ sài, chưa cung cấp đầy đủ bằng chứng về mặt thực tiễn cho quá trình sửa đổi Luật. Bên cạnh đó, Báo cáo cần làm rõ các chính sách đã quy định và việc cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện các chính sách này trong thời gian qua.  Đề nghị tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của Bộ, ngành địa phương liên quan tới sửa đổi Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.  Đề nghị cập nhật thông tin các số liệu đến hết năm 2022 hoặc gần nhất. Hiện nay số liệu chỉ cập nhật đển năm 2020.  Đề nghị bổ sung thông tin về kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước, tỷ lệ đề tài được áp dụng thực tế, hiệu quả của việc áp dụng, tổng ngân sách chi cho các hoạt động nghiên cứu từ khi Luật có hiệu lực đến nay.  Đề nghị bổ sung đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN so với định hướng, chiến lược, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; chuẩn xác hoặc bổ sung đánh giá hiệu quả, giá trị cốt lõi trong thực tế của các kết quả nghiên cứu KH&CN tiêu biểu theo từng lĩnh vực, nhóm ngành và phân cấp quản lý (mục I.5.1), phù hợp với thời kỳ đánh gia tổng hop | -Tiếp thu |
|  |  | **Bộ Tư pháp** | Đề nghị hoàn thiện Báo cáo tổng kết, xác định đúng, đầy đủ bất cập, vướng mắc (do pháp luật, do tổ chức thi hành hay cả hai); từ đó xác định đúng và đầy đủ các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật. | -Tiếp thu |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đ** | **Về tên Luật** | | | |
|  |  | **Các tỉnh:**  **Hưng Yên,**  **Bắc Giang,**  **Đồng Nai** | - Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu đề xuất sửa đổi tên của Luật Khoa học và Công nghệ thành “Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo” để phù hợp với nội hàm của toàn bộ “Luật khoa học và công nghệ năm 2013” và “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ”;  - Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bỏ nội dung “(Kèm theo Tờ trình số ..../TTr-BKHCN ngày ... tháng .... năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ)”. | - Bảo lưu  “Đổi mới sáng tạo” là nội dung cần có nghiên cứu, triển khai, đánh giá trong thực tiễn trước khi đề xuất đổi tên Luật.  - Tiếp thu. |
| **E** | **Về bố cục, phạm vi sửa đổi** | | | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Bộ Tư pháp** | **Tờ trình** đề nghị xây dựng Luật nêu phạm vi điều chỉnh có bổ sung về hoạt động đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 đã có những quy định liên quan đến đổi mới sáng tạo. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật rà soát nội dung chính sách để xác định đúng phạm vi điều chỉnh của Luật. Đồng thời, mục 1 trang 5 dự thảo Tờ trình, phạm vi điều chỉnh của Luật là các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung tại Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 mà **không phải là phạm vi bổ sung mới**. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật thể hiện lại phạm vi điều chỉnh tại Tờ trình cho phù hợp | Tiếp thu, không bổ sung phạm vi điều chỉnh. Bộ KH&CN sẽ tập trung làm rõ một số quy định về ĐMST và hoạt động ĐMST để làm căn cứ phục vụ hoạt động quản lý nhà nước. |
|  |  |  | - Đề nghị nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng, cụ thể của chính sách, định mức và cơ chế phân bổ kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học theo quy định hiện hành, từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp, khắc phục hạn chế, bất cập hiện nay (như ý kiến tại điểm c, d khoản này). | Nội dung đánh giá những hạn chế, bất cập về đầu tư, tài chính phục vụ phát triển khoa học và công nghệ đã được nêu tại Mục II.5 tại dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Khoa học và công nghệ. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Các tỉnh:**  **Hưng Yên,**  **Hải Phòng,**  **Đồng Nai** | - Về bố cục của Dự thảo: đề nghị chỉnh sửa theo hướng dẫn tại Điều 78 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016): Điều 1 quy định về nội dung sửa đổi, bổ sung; Điều 2 quy định về việc bãi bỏ hoặc thay đổi từ ngữ liên quan đến nhiều điều, khoản trong văn bản được sửa đổi, bổ sung; Điều 3 quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện; Điều 4 quy định về thời điểm có hiệu lực của văn bản.  - Các khoản của Điều 1 đề nghị không ghi lại tên Điều của Luật KH&CN năm 2013 mà ghi như sau: “1. Sửa đổi, bổ sung Điều … như sau:” | Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **TP Hải Phòng,**  **tỉnh Đồng Nai** | Đề nghị xem xét bổ sung thêm một điều quy định về điều khoản chuyển tiếp. | Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Cao Bằng** | - Luật chưa quy định quyền của UBND cấp tỉnh gửi đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ mà chỉ quy định quyền gửi đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia. Điều này dẫn tới, các Bộ có thể không nắm bắt kịp thời các ý tưởng khoa học, các đề xuất nhiệm vụ KH&CN (ngang tầm cấp Bộ) phát sinh tại địa phương thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ.  - Chưa có quy định về đề xuất nhiệm vụ KH&CN đột xuất.  - Chưa quy định trách nhiệm thông báo đề xuất nhiệm vụ KH&CN.  - Có quy định loại hình “nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở” sử dụng ngân sách nhà nước, tuy nhiên địa phương lúng túng trong việc triển khai vì không phù hợp với quy định của Luật NSNN năm 2015. Theo quy định tại điểm c, khoản 1 điều 39 tại Luật NSNN năm 2015 quy định: "c) Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ;". | - Bảo lưu (đã quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26).  - Bảo lưu (đã bổ sung tại khoản 1 Điều 26 dự thảo đề cương).  - Bảo lưu (vì các tổ chức cá nhân có thể gửi đề xuất đến các cơ quan quản lý bất cứ khi nào có ý tưởng nghiên cứu).  - Bảo lưu (vì nội dung này để triển khai cần phù hợp với quy định tại Luật Ngân sách nhà nước). |
|  |  | **Tỉnh Cao Bằng** | Luật chưa quy định rõ, tách bạch về “Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng” và “Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN”. | - Tiếp thu  Tuy nhiên, hiện nay quy định đã thể hiện rõ thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đặt hàng, như ở cấp nhiệm vụ cấp quốc gia là Bộ KH&CN |
|  |  | **Tỉnh Cao Bằng** | Luật có một Chương quy định về tổ chức KH&CN, nhưng không có quy định về đối tượng là các cơ quan nhà nước tham gia các nhiệm vụ KH&CN với tư cách là Cơ quan chủ trì. Thực tiễn, tại địa phương, cơ quan nhà nước (Đảng, Chính quyền, đoàn thể) đã tham gia các nhiệm vụ KH&CN với tư cách là Cơ quan chủ trì. Đồng thời, có quy định cụ thể về điều kiện để phù hợp với thực tiễn và đáp ứng với yêu cầu chất lượng nghiên cứu. | - Bảo lưu  Luật KH&CN không giới hạn tổ chức chủ trì phải là tổ chức KH&CN |
|  |  | **Tỉnh Quảng Ninh** | Đề nghị bổ sung  - Các quy định tính chất đặc thù của hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ và đảm bảo phù hợp với thông kệ quốc tế nhằm khuyến khích hoạt động ứng dụng kết quả nghiên cứu phục vụ sản xuất.  - Các quy định về tháo gỡ khó khăn đối với việc xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng vốn nhà nước để khuyến khích, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và thương mại hóa kết quả nhiệm vụ KHCN.  - Các quy định chấp nhận đỗ trễ, độ rủi ro trong nghiên cứu khoa học, xác định giao quyền sử dụng cho tổ chức tiếp nhận, ứng dụng để duy trì ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian nhiệm vụ chưa phát sinh lợi nhuận, hoặc đối với kết quả các nhiệm vụ không được thương mại hóa. Bên cạnh đó, quy định giao quyền sở hữu có hoàn trả tài sản đối với kết quả các nhiện vụ đã được thương mại hóa. | - Tiếp thu.  - Bảo lưu  (Nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công).  - Tiếp thu. |
|  |  | **TP. Hải Phòng** | - Trang 15 Dự thảo đề nghị không viết tắt (Chương trình NTMN, Chương trình Đổi mới CNQG, Chương trình KH&CN phục vụ phát triển bền vững TNB…). Nếu viết tắt thì đề nghị có phần giải thích các từ viết tắt.  - Phụ lục II. Danh mục văn bản các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh/TP trực thuộc Trung ương ban hành triển khai Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, không có các văn bản do UBND thành phố Hải Phòng ban hành, đề nghị rà soát, bổ sung. | - Tiếp thu.  - Tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật KH&CN của TP. Hải Phòng không gửi kèm Danh mục văn bản kèm theo. |
|  |  | **Tỉnh Phú Thọ** | - Đề nghị bổ sung đánh giá kết quả thực hiện, những khó khăn vướng mắc tồn tại đối với một số nội dung đã quy định trong luật như: Quyền sở hữu, quyền tác giả đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; vấn đề đầu tư của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cho KH&CN; Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chính sách thuế đối với hoạt động KH&CN; Hợp tác quốc tế trong hoạt động KH&CN.  - Đề nghị báo cáo cần bổ sung đánh giá một số tồn tại, bất cập giữa Luật KH&CN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật gây khó khăn, vướng mắc cho địa phương khi triển khai thực hiện, cụ thể như:  + Về nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: tại Điều 25 và Điều 27 của Luật KH&CN có nêu về nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, tuy nhiên các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chưa nêu được rõ các quy định đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở (cấp huyện, thành phố; tại các sở, ngành cấp tỉnh). Thực tế hiện nay, việc tổ chức, quản lý, hỗ trợ cho các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở còn có nhiều bất cập, chưa hoàn thiện. Đề nghị trong Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành cần cụ thể và rõ hơn để việc thực thi được thuận lợi.  + Về thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: tại Điều 27 của Luật KH&CN quy định thẩm quyền phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, tại Điều 27 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ lại quy định thẩm quyền phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Điều này gây khó khăn cho các địa phương khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. | - Tiếp thu  - Tiếp thu. Trong quá trình nghiên cứu xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật KH&CN, Bộ KH&CN đã nghiên cứu, rà soát những vướng mắc, bất cập giữa các quy định của luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật. Các vướng mắc bất cập tại các văn bản dưới luật đã và đang được Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp đề xuất Chính phủ ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới.  - Tiếp thu  (Bộ KH&CN đang xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, trong đó có quy định tại Điều 27). |
|  |  | **Tỉnh Hà Tĩnh** | Đánh giá thêm kết quả thực hiện một số Điều của Luật Khoa học và Công nghệ  - Điều 16. Mục đích, nguyên tắc đánh giá, xếp hạng tổ chức khoa học và công nghệ;  - Điều 17. Đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ phục vụ quản lý nhà nước;  - Điều 41. Quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;  - Điều 42. Quyền tác giả đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;  - Điều 43. Phân chia lợi nhuận khi sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;  - Điều 60. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia;  - Điều 61. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Điều 62. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân;  - Điều 63. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.  Bổ sung các Văn bản của tỉnh Hà Tĩnh tại Phụ lục Báo cáo.  - Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03/02/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và những năm tiếp theo;  - Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh về Đề án phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN đến năm 2020 và những năm tiếp theo;  - Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh về phát triển công nghệ sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo;  - Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo;  - Nghị quyết 215/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo;  - Nghị quyết 252/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025;  - Nghị quyết số 95/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về một số chính sách phát triển khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 | - Tiếp thu  - Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Nghệ An** | - Tại mục 4 Phần I: Số liệu về cá nhân hoạt động KH&CN đang được thể hiện trong dự thảo với mốc thời gian “đến năm 2020”. Đề nghị xem xét, cập nhật số liệu mới hơn.  - Tại đoạn cuối của Dự thảo Báo cáo: Đề nghị sửa: “Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật KHCN&ĐMST”, thành: “Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Khoa học và Công nghệ”. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh An Giang** | - Tại phần B (của Phụ lục II, trang 9): Danh mục văn bản do Uỷ ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành, đề nghị đơn vị soạn thảo sắp xếp lại theo năm ban hành và cập nhật, bổ sung một số văn bản sau: (1) Nghị quyết số 20/2022/NQHĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đến năm 2030; (2) Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND 28/10/2021 của HĐND tỉnh An Giang quy định nội dung và mức chi từ NSNN để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh An Giang; (3) Quyết định số 39/2022/QĐUBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh An Giang phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước thuộc quản lý của tỉnh An Giang;  - Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát lại các văn bản tại số thứ tự 75 và 76; 68 và 84: do trùng tên văn bản;  - Bổ sung năm ban hành đối với văn bản có số thứ tự 79 (điều chỉnh cụm từ “47/QĐ-UBND” thành “47/2017/QĐ-UBND”); Đồng thời, rà soát lại lỗi đánh máy tại các trang: trang 29 (gạch đầu dòng thứ hai của khoản 2: “cá nhân có quyền hoạt động Khoa hoc và Công nghệ”); trang 31 (…“người trực tiếp thực hiện hiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”); trang 37 (…vướng mắc trong phân chia lợi nhuân thu được từ thương mại hoá kết quả nghiên cứu…); thống nhất đặt dấu hỏi tại các cụm từ: “Ủy ban” hay “Uỷ ban” trong toàn bộ Báo cáo). | - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Đại học Quốc gia Hà Nội** | Mục 5.1.1. Về khoa học xã hội và nhân văn, chủ yếu đề cập đến chính trị, pháp luật và kinh tế, nên nói thêm các lĩnh vực khác của xã hội nhân văn  Lý do: Các lĩnh vực khác của xã hội nhân văn trong các năm qua có những phát triển vượt bậc như giáo dục, tâm lý, công tác xã hội… chưa được nói đến | Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Công an** | - Tại mục I đề nghị bổ sung kết quả, hiệu quả của các đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, công nghệ so với kinh phí mà Nhà nước đã đầu tư cho KHCN để đánh giá thực trạng. Đồng thời bổ sung kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự của lực lượng Công an nhân dân trong đó có các kết quả trọng tâm như:  a) Về KHXH&NV:  b) Về KHKT&CN:  - Tại mục II đề nghị bổ sung nội dung về nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong quá trình thi hành Luật | Tiếp thu |
| **G** | **Đề cương chi tiết** | | | |
|  |  | **Tỉnh Quảng Bình** | Có một số lỗi xuống dòng, giãn dòng tại: Trang 4, dòng 3; trang 13, dòng 16; trang 15, dòng 18. | Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa. |
|  |  | **Bộ Nội vụ** | Đề nghị nghiên cứu bỏ Chương X (Khen thưởng và xử lý vi phạm) để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)  Về phân cấp, phân quyền: đề nghị rà soát, bổ sung các chính sách để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương theo quan điểm, mục tiêu phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ GD&ĐT** | Đề nghị bổ sung các điều khoản quy định đầy đủ về quy trình xác định, tuyển chọn/giao trực tiếp; thẩm định nội dung, kinh phí và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh để làm cơ sở pháp lý chung cho các bộ/ngành triển khai thực hiện | Tiếp thu (nội dung này sẽ được quy định tại các văn bản hướng dẫn chi tiết) |
|  |  | **Bộ Quốc phòng** | - Bổ sung quy định thúc đẩy việc dịch chuyển KH&CN và đổi mới sáng tạo về hướng doanh nghiệp;  - Bổ sung quy định hình thành Quỹ Đổi mới sáng tạo quốc gia thay cho Quỹ Đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia;  - Bổ sung quy định đổi mới sáng tạo trong cả khu vực sử dụng NSNN và ngoài NSNN. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu theo hướng bỏ quy định về Quỹ Đầu tư khởi nghiệp sáng tạo quốc gia vì Quỹ này do Hiệp hội Khởi nghiệp quốc gia bảo trợ và đã được quy định tại Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Lạng Sơn** | Đề nghị quy định bổ sung cụ thể hơn về các rủi ro trong nghiên cứu, đặc biệt là các nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản; về tài sản hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. | Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ TTTT** | Dự thảo xem xét bổ sung thêm một số các nội dung sau:  - Đánh giá hiện trạng các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành để dẫn chiếu thêm sở cứ, những khó khăn vướng mắc của việc điều chỉnh sửa đổi Luật;  - Nghiên cứu kinh nghiệm cách thức thực hiện mới về KH&CN của các nước. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Về vấn đề liêm chính khoa học, cần có điều khoản riêng và có chế tài cụ thể cho các loại hình vi phạm liên quan đến vấn đề này. | -Tiếp thu. |
|  |  | **TP Cần Thơ** | - Đề nghị cơ quan soạn thảo văn bản rà soát, điều chỉnh cách diễn đạt các khoản tại Điều 1 của Đề cương chi tiết Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ thành:  “1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau: …  2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau: …”. | -Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** | “Bổ sung điều 32a quy trình xác định nhiệm vụ ….”. Đề nghị xem xét bổ sung thêm quy trình xác định nhiệm vụ, tuyển chọn đối với *các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ do tính chất khác biệt so với nhiệm vụ KH&CN*. | Bảo lưu  (không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật KH&CN) |
|  |  | **Bộ Xây dựng** | Nghiên cứu xem xét bổ sung quy định "Trong trường hợp có sự khác nhưu giữa quy định của luật khác liên quan đến hoạt động KH&CN thì áp dụng quy định của Luật này (tương tự Khoản 2 Điều 4 của Luật Đầu tư hoặc Điều 4 của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật)  Lý do: hiện nay, tồn tại một số quy định chưa đồng bộ giữa các Luật khác nhau như: quy định về số giờ làm thêm của Luật Lao động với giờ nghiên cứu được quy định bởi các thông tư hướng dẫn của Bộ KH&CN và Bộ taaif chính dẫn đến không thống nhất cách hiểu và áp dụng giữa các cơ quan quản lý/kiểm toán/thanh tra về KH&CN, gây khó khăn cho các nhà khoa học trong công tác xác định số ngày/giờ công lao động trong việc lập dự toán thực hiện nhiệm vụ KH&CN; chồng chéo áp dụng quy trình lựa chọn đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN vớ quy trình đấu thầu thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực KH&CN của các Bộ, ngành được ban hành tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên | -Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Xây dựng** | Rà soát, xem xét bỏ quy định về nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng của tổ chức KH&CN công lập ra khỏi Luật KH&CN  Lý do: hiện nay không có văn bản QPPL hướng dẫn cụ thể về nội dung này, nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng cũng không phải là một loại hình của nhiệm vụ KH&CN (chương trình/đề tài/dự án) được quy định tại Luật KH&CN và không còn phù hợp với thực tiễn sau khi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của chính phủ về cơ chế tự chủ sự nghiệp công lập được ban hành, theo đó, đã điều tiết các nội dung liên quan đến nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng của tổ chức KH&CN công lập. | -Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Xây dựng** | Nghiên cứu, bổ sung các quy định:  - Liên quan đến hướng dẫn các hoạt động của dịch vụ KH&CN.  - Cơ chế tài chính về việc bố trí kinh phí kịp thời để có thể triển khai ngay các nhiệm vụ KH&CN đột xuất giải quyết các vấn đề cấp bách phát sinh từ thực tiễn, phục vụ công tác quản lý ngành.  - Gửi báo cáo tổng hợp việc thẩm định, phê duyệt, triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tới Bộ quản lý chuyên ngành (theo ngành dọc) làm cơ sở rà soát, kiểm tra tính trùng lặp của các nhiệm vụ này.  - Cơ chế quản lý tài chính phù hợp để có thể tổ chức xét duyệt, cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN từ Quỹ KH&CN, không phụ thuộc vào quy trình cấp kinh phí theo Luật Ngân sách Nhà nước như hiện nay.  - Cơ chế đãi ngộ (phụ cấp) cho các nhà khoa học, nghiên cứu viên có thể toàn tâm, toàn ý cho công tác nghiên cứu khoa học tại các tổ chức KH&CN công lập. | -Tiếp thu.  -Tiếp thu.   * Bảo lưu   (Hiện nay, đã có quy định về thu thập thông tin về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành, đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước) |
|  |  | **Bộ Xây dựng** | Một số nội dung đề xuất trong hồ sơ đề nghị xây dựng luật (giải pháp thực hiện chính sách và đề cương chi tiết luật) còn chung chung, sơ sài, chưa có hướng đề xuất nội dung sẽ quy định cụ thể. Ví dụ: (1) tại Điều 47 nội dung khuyến khích hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và đổi mới sáng tạo; (2) tại Điều 50 bổ sung về chi ngân sách nhà nước cho hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; (3) tại Điều 56 nội dung về đầu tư của doanh nghiệp cho KH&CN chỉ bổ sung cụm từ "Đổi mới sáng tạo". Cần nghiên cứu, rà soát, bổ sung quy định rõ các nội dung này. | -Tiếp thu. |
| **Góp ý theo từng điều khoản** | | | | | |
|  | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh  và Điều 2. Đối tượng áp dụng | **Tỉnh Hà Tĩnh** | Xem xét khái niệm “đổi mới sáng tạo” có bao gồm “khởi nghiệp sáng tạo” hay không? (nếu “khởi nghiệp sáng tạo” là một thành tố của “đổi mới sáng tạo” thì không cần bổ sung đối tượng điều chỉnh là “khởi nghiệp sáng tạo”). | -Tiếp thu |
|  | Điều 3. Giải thích từ ngữ | **Tỉnh Hưng Yên** | Đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng theo hướng sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 3 để đảm bảo tính chính xác, dễ hiểu với nội dung như trong dự thảo đã thể hiện. | -Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Lào Cai** | Nêu khái niệm cụ thể tại khoản 3, 5, 6, 17, 19, 20, 21, 22 | Bảo lưu  (đây là đề nghị xây dựng Luật). |
|  |  | **Tỉnh Quảng Ngãi** | Bổ sung vào khoản 3 Điều 1: “Quy định khái niệm về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất”. | - Tiếp thu (làm rõ trong Nghị định 08). |
|  |  | **Tỉnh Sóc Trăng** | Tại khoản 3 nêu khái niệm “Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” nhưng khoản 37 nêu “Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”. Do đó, đề nghị thống nhất trong dự thảo Luật là “Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” hay “Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”, trường hợp là “Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” thì cần điều chỉnh giải thích từ ngữ tại khoản 3, Điều 3 Giải thích từ ngữ. | - Tiếp thu. |
|  |  | **Các tỉnh: Quảng Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên** | Đề nghị bổ sung khái niệm “Khởi nghiệp sáng tạo” để phù hợp với việc điều chỉnh đối tượng áp dụng. | -Tiếp thu |
|  |  | **Các tỉnh: Phú Thọ, Bình Định, Thái Nguyên** | - Sửa đổi, bổ sung khái niệm “Nghiên cứu khoa học” là khoản 4, Điều 3, Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 không phải khoản 3. | -Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Bình Định** | - Đề nghị bổ sung nội dung giải thích từ ngữ “Thực hành đạo đức khoa học; liêm chính học thuật” cho rõ nghĩa hơn, do tại khoản 16, Trang 7, có bổ sung quy định nội dung này vào Điều 21. Nghĩa vụ của cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.  - Bổ sung nội dung giải thích thuật ngữ “Tài sản hình thành từ kết quả thực hiện nhiệm vu khoa học và công nghệ” để rõ ràng trong công tác quản lý. Hiện nay có sự nhầm lẫn giữa tài sản mua sắm phục vụ nhiệm vụ và tài sản là kết quả thực hiện nhiệm vụ (Tài sản vô hình). Bổ sung nội dung điều chỉnh vấn đề này vào trong Luật sửa đổi. | - Tiếp thu.  - Bảo lưu  (khái niệm này đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản công) |
|  |  | **Tỉnh Hà Tĩnh** | - Điều chỉnh nội dung tại khoản 21: Từ “Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” thành “Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.  - Điều chỉnh nội dung tại khoản 22: Từ “Ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” thành “Ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.  - Đề nghị bổ sung các nội dung:  + Sửa đổi khoản 2 Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ về khái niệm “công nghệ” để thống nhất với khoản 2 Điều 2 Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 như sau: “Công nghệ là giải pháp, quy trình, bí quyết có kèm hoặc không kèm công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm.”  + Khái niệm “Thị trường khoa học và công nghệ”, “Doanh nghiệp khoa học và công nghệ” | - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Sóc Trăng** | đề nghị bổ sung “Khái niệm doanh nghiệp khoa học và công nghệ” lên khoản 3 “Điều 3. Giải thích từ ngữ”, sẽ phù hợp hơn. | Tiếp thu |
|  |  | **Tỉnh Lạng Sơn** | - Đề cương dự thảo Luật chưa sử dụng thống nhất thuật ngữ “đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo” (tại khoản 2, khoản 4, khoản 6 Điều 1) và thuật ngữ “đổi mới sáng tạo” (tại khoản 1, khoản 3, khoản 5, khoản 35, khoản 39 Điều 1). Đồng thời, tại Luật Khoa học và Công nghệ 2013 và Đề cương dự thảo Luật chỉ quy định khái niệm thuật ngữ “đổi mới sáng tạo”, không quy định khái niệm “khởi nghiệp sáng tạo”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa các nội dung này theo hướng sử dụng thống nhất thuật ngữ “đổi mới sáng tạo”. Đồng thời bổ sung, quy định rõ hơn về nội hàm của “đổi mới sáng tạo” trong các điều, khoản và các biện pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tương tự, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa, sử dụng thống nhất các thuật ngữ “doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” (tại khoản 3, khoản 6, khoản 39, khoản 41 Điều 1) và thuật ngữ “doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” (tại khoản 37 Điều 1).  - Khoản 3 Điều 1: dự thảo quy định: “Tại khoản 13 sửa đổi khái niệm “nhiệm vụ khoa học và công nghệ” thành “nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo". Tuy nhiên, các nội dung khác quy định cụ thể về nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Đề cương vẫn sử dụng cụm từ “nhiệm vụ khoa học và công nghệ” (khoản 20, khoản 21, khoản 22, khoản 23, khoản 24, khoản 26, khoản 27, khoản 28 Điều 1). Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa đảm bảo thống nhất. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Quảng Trị** | Đề nghị thêm Khoản 23 của Điều 3 để bổ sung khái niệm “Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” | Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Công an** | - Đề nghị bổ sung quy định giải thích từ ngữ đối với loại hình nhiệm vụ “Tăng cường năng lực khoa học và công nghệ”.  - Đề nghị bổ sung khái niệm “Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.  - Đề nghị làm rõ nội hàm của đổi mới sáng tạo. | - Bảo lưu  (cần nghiên cứu thêm sự cần thiết và mục đích của quy định này).  - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  | Điều 4. Nhiệm vụ của hoạt động khoa học và công nghệ | **Tỉnh Lào Cai** | Nêu nội dung cụ thể các khoản cần sửa đổi, bổ sung. | Bảo lưu  (Hiện đang ở giai đoạn lập đề nghị xây dựng Luật nên tập trung vào xây dựng chính sách, các quy định chi tiết sẽ được làm rõ trong giai đoạn xây dựng Luật) |
|  |  | **Đại học quốc gia Hà Nội** | Khoản 4 bổ sung nội dung “tuân thủ chuẩn mực liêm chính khoa học” trang 2, cần cân nhắc có sử dụng “chuẩn mực” không. | - Tiếp thu |
|  | Điều 5. Nguyên tắc hoạt động khoa học và công nghệ | **Bộ Quốc phòng** | Khoản 6 Điều 5 chuyển thành khoản 9 Điều 6 để đảm bảo logic và nội dung của Luật | * Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Tài chính** | Tại điểm 2.3 mục 2 Nghị quyết số 100/2023/NQ-QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội có nêu: *“Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, đồng bộ các chính sách, pháp luật của Nhà nước để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; triển khai đồng bộ các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia đến năm 2030. Rà soát, sửa đổi, tháo gỡ các rào cản trong chính sách, pháp luật về kinh tế, tài chính, đầu tư, đấu thầu với pháp luật khoa học và công nghệ (Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công...) theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường, tôn trọng đặc thù của lao động sáng tạo, chấp nhận rủi ro, độ trễ trong nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế, bảo đảm công khai, minh bạch. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là đột phá chiến lược, tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”*.  Đề nghị Bộ KH&CN rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) thời gian qua, các rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện; trên cơ sở đó, đề xuất nguyên tắc đối với hoạt động KH&CN đảm bảo tuân thủ đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nghị quyết số 100/2023/NQ-QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội | Tiếp thu.  Qua đánh giá tình hình thực tiễn và nghiên cứu thông lệ quốc tế, hoạt động nghiên cứu KH&CN là hoạt động có tính sáng tạo, nghiên cứu khám phá các quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy, tìm kiếm các tri thức, công nghệ mới. Do vậy, không phải lúc nào nghiên cứu khoa học cũng đi đến kết quả cuối cùng. Tuy nhiên, ngay cả khi kết quả nghiên cứu không đạt được mục tiêu đề ra thì vẫn có giá trị đóng góp vào kho tàng tri thức của nhân loại, và giúp cho các nghiên cứu sau không trùng lặp vào nội dung đã có. |
|  |  | **Tỉnh Hà Tĩnh** | Bổ sung nội dung “Chính phủ quy định cụ thể về giảm trừ/miễn trừ trách nhiệm bồi hoàn kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với hoạt động nghiên cứu gặp rủi ro”. | * Tiếp thu. |
|  | Điều 6. Chính sách của Nhà nước về phát triển khoa học và công nghệ | **TP. Hải Phòng** | Đề nghị bổ sung chính sách phát triển cân đối, đồng bộ các lĩnh vực nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng; có cơ chế khuyến khích áp dụng kết quả nghiên cứu KH&CN vào các lĩnh vực của đời sống xã hội; | Bảo lưu  (Việc xác định phát triển cân đối chưa phù hợp với điều kiện phát triển đất nước hiện nay. Nghị quyết số 20-NQ/TW xác định chú trọng nghiên cứu ứng dụng, triển khai, quan tâm đúng mức đến nghiên cứu cơ bản…) |
|  |  | **Bộ Nội vụ** | Đề nghị nghiên cứu, quy định trách nhiệm của nhà nước trong bảo đảm việc phát triển thị trường khoa học, công nghệ gắn với cơ chế đẩy mạnh xã hội hóa về khoa học và công nghệ để tiếp tục thực hiện nghiêm quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”, Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19- NQ/TW. | -Tiếp thu. |
|  |  | **TP. Hải Phòng** | Tại khoản 6, Điều 1: Điều 13. Quyền của tổ chức khoa học và công nghệ. Đề nghị sửa Khoản 4 bổ sung quy định tổ chức khoa học và công nghệ “có quyền góp vốn bằng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân có liên quan”. | -Bảo lưu  (đã được quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật KH&CN) |
|  |  | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Bổ sung khoản mới sau khoản 1 hiện tại với nội dung: “Đảm bảo toàn diện các hoạt động nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng nhằm xây dựng và phát triển nền khoa học và công nghệ quốc gia hiện đại.”. | -Tiếp thu. |
|  | Điều 9. Hình thức và phân loại tổ chức khoa học và công nghệ | **Tỉnh Quảng Bình** | Đề nghị bổ sung chữ “công lập” viết lại thành “7. Điều 9. Hình thức và phân loại tổ chức khoa học và công nghệ công lập” để tương thích với các khoản quy định ở dưới. | Bảo lưu  (Điều này quy định cho cả tổ chức công lập và ngoài công lập) |
|  |  | **Tỉnh Hà Tĩnh** | Bổ sung nội dung “*Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chí, phương thức đánh giá, xếp loại tổ chức khoa học và công nghệ*”. | Bảo lưu  (Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 17) |
|  |  | **Bộ Nội vụ** | - Về hình thức tổ chức khoa học và công nghệ: Thực hiện nguyên tắc một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều loại dịch vụ sự nghiệp công cùng loại, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có thể cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về đổi mới sáng tạo. Do đó, đề nghị không phân biệt loại hình tổ chức khoa học và công nghệ và tổ chức đổi mới sáng tạo nhằm bảo đảm thực hiện chủ trương của Đảng về thu gọn đầu mối của tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.  - Về phân loại tổ chức KH&CN: đề nghị nghiên cứu, kế thừa quy định về phân loại tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Luật KH&CN năm 2013 (tổ chức nghiên cứu cơ bản, tổ chức nghiên cứu ứng dụng, tổ chức dịch vụ KH&CN).  - Đồng thời, đề nghị nghiên cứu, bổ sung trong dự thảo Luật nội dung giao Chính phủ quy định về tổ chức nghiên cứu cơ bản phục vụ quản lý Nhà nước thuộc cơ cấu tổ chức của các Bộ, ngành.  - Về quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập: đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định tiêu chí thành lập tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp quốc gia, cấp vùng, cấp ngành để làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, bảo đảm phù hợp với quy hoạch. | -Tiếp thu.  -Tiếp thu.  - Bảo lưu  (không phải Bộ ngành nào cũng có chức năng nghiên cứu cơ bản)  - Bảo lưu  (Luật KH&CN không phân cấp tổ chức KH&CN cấp quốc gia, cấp vùng, cấp ngành). |
|  |  | **Tỉnh Kon Tum** | Đề nghị bổ sung “*loại hình tổ chức về đổi mới sáng tạo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp*”. Lý do: Tại khoản 1 Điều 9 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 thì hình thức của tổ chức khoa học và công nghệ không có cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Quy định này chưa đầy đủ, do đó các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không đủ điều kiện để đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ. | -Tiếp thu |
|  |  | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Đề nghị giữ nguyên nội dung của điểm a và điểm c của Luật Khoa học và Công nghệ ban hành năm 2013 (sau đây gọi tắt là Luật 2013), thay đổi nội dung điểm b của Luật 2013 thành “Theo chức năng, tổ chức khoa học và công nghệ gồm tổ chức nghiên cứu cơ bản, tổ chức nghiên cứu ứng dụng, tổ chức phát triển công nghệ và tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ”. | -Tiếp thu. |
|  | Điều 11. Điều kiện thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ |  | Điều chỉnh nội dung tại khoản 4: Từ “Các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động khoa học và công nghệ được khuyến khích đăng ký hoạt động tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoa học và công nghệ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động như đối với tổ chức khoa học và công nghệ” thành “Các tổ chức có hoạt động khoa học và công nghệ được khuyến khích đăng ký hoạt động tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoa học và công nghệ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động như đối với tổ chức khoa học và công nghệ”.  Lý do: Doanh nghiệp không thuộc hình thức của tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Khoa học và Công nghệ. | - Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Hưng Yên** | Đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ cụm từ “công lập” tại tên của Điều 11 để đảm bảo đối tượng điều chỉnh bao gồm cả tổ chức khoa học và công nghệ công lập và ngoài công lập (do tổ chức, cá nhân thành lập). | -Tiếp thu. |
|  |  | **TP. Hải Phòng** | Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11: “bổ sung điểm d” là không phù hợp do khoản 2, Điều 11 Luật KH&CN không có điểm a, b và c. | -Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Sóc Trăng** | “Khoản 2 bổ sung điểm d) “Phù hợp với quy hoạch…..”, đề nghị xem lại khoản này, do tại khoản 2 Điều 11 Luật Khoa học và Công nghệ không có điểm a, b, c; chuyển sang khoản 3 sẽ phù hợp hơn. | -Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** | - Quy định “Điều kiện thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN công lập”. Tuy nhiên, nội dung Điều 11 quy định cả tổ chức KH&CN do tổ chức, doanh nghiệp thành lập vì vậy, đề nghị xem xét, điều chỉnh tên Điều 11 cho phù hợp.  - Khoản 4: Đề nghị xem xét, tách nội dung “Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN có thời hạn 05 năm” thành Khoản 5 để không bị hiểu nhầm hiệu lực giấy chứng nhận đối với tổ chức KH&CN do tổ chức, doanh nghiệp thành lập. | - Tiếp thu.  -Tiếp thu.  (không quy định thời hạn của Giấy Chứng nhận) |
|  |  | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** | Về nội dung bổ sung khoản 4 Điều 11. Điều kiện thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập: “Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ có thời hạn 05 (năm) năm”. Đề nghị sửa thành 10 năm để tạo điều kiện cho Tổ chức khoa học và công nghệ ổn định hoạt động và phát triển. | -Tiếp thu.  (Không quy định thời hạn của Giấy chứng nhận). |
|  | Điều 12. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ | **Tỉnh Quảng Bình** | Nội dung viết “hiện nay chưa có các danh mục chi tiết nên khó khăn trong việc xác định phạm vi lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ” tuy nhiên Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 97/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2009 về việc ban hành danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ. | -Tiếp thu.  (không bổ sung quy định danh mục) |
|  |  | **Tỉnh Sóc Trăng** | Gạch đầu dòng thứ 2 “Khoản 3 bổ sung nội dung.....”, đề nghị bổ sung thêm cụm từ “Đổi mới sáng tạo” sau “Danh mục các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ”, do tại khoản 7 “Điều 9. Hình thức và phân loại tổ chức khoa học và công nghệ”có bổ sung loại hình tổ chức đổi mới sáng tạo. | -Bảo lưu. |
|  |  | **Tỉnh Hà Tĩnh** | Điều chỉnh nội dung tại khoản 3: Từ “Chính phủ ban hành Danh mục các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ và Danh mục dịch vụ khoa học và công nghệ làm cơ sở để tổ chức khoa học và công nghệ lựa chọn lĩnh vực xin đăng ký và cơ quan cấp giấy chứng nhận xác định lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ cấp cho tổ chức” thành ”Chính phủ ban hành Danh mục các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ và Danh mục dịch vụ khoa học và công nghệ làm cơ sở để tổ chức khoa học và công nghệ lựa chọn lĩnh vực xin đăng ký và cơ quan cấp giấy chứng nhận xác định lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ cấp cho tổ chức, cá nhân” . | - Không bổ sung quy định về danh mục. |
|  |  | **TP. Hải Phòng** | Đề nghị không sửa đổi, bổ sung theo hướng bỏ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 “Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thành lập tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao” với lý do thực tiễn hiện nay không còn tổ chức khoa học và công nghệ do Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao thành lập vì có Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội là cơ sở giáo dục đại học công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam, trực thuộc Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 thì Cơ sở giáo dục đại học được tổ chức theo quy định của Luật giáo dục đại học cũng là hình thức của tổ chức khoa học và công nghệ. Do đó, lý do thực tiễn hiện nay không còn tổ chức khoa học và công nghệ do Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao thành lập như Dự thảo nêu ra là chưa chính xác. | -Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Công an** | Tại gạch đầu dòng thứ hai đề nghị bổ sung như sau: “Chính phủ ban hành danh mục các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ; Danh mục ưu tiên nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của các lĩnh vực trọng điểm trong từng giai đoạn … | - Không bổ sung quy định về danh mục |
|  | Điều 13. Quyền của tổ chức khoa học và công nghệ | **Bộ Nội vụ** | - Hiện nay, Chính phủ đã ban hành văn bản quy định về thực hiện cơ chế tự chủ (tự chủ về tài chính; tự chủ về tổ chức bộ máy) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ). Do đó, đề nghị làm rõ sự cần thiết và cơ chế của việc sửa đổi theo hướng ban hành văn bản của Chính phủ quy định riêng về cơ chế tự chủ đối với tổ chức khoa học và công nghệ.  - Việc bổ sung quy định miễn trừ một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm bồi hoàn ngân sách nhà nước trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao là phù hợp với chủ trương của Đảng về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm. Tuy nhiên, vấn đề này cần có đánh giá tác động kỹ lưỡng, nội dung quy định phải chặt chẽ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định của pháp luật liên quan, như: Luật Cán bộ, công chức, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước,… | Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN đã được khẳng định tại khoản 1 Điều 13 Luật KH&CN 2013. Bên cạnh đó, tổ chức KH&CN hoạt động KH,CN&ĐMST với đặc thù là lao động sáng tạo, có tính rủi ro và độ trễ, cần có một cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm phù hợp cho các tổ chức KH&CN công lập. Các văn bản hiện hành về cơ chế tự chủ áp dụng chung cho mọi loại hình đơn vị sự nghiệp, chưa tính đến đặc thù của hoạt động KH&CN. Hơn nữa, nhiệm vụ này đã được Quốc hội giao cho Bộ KH&CN tại Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 30/6/2023.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Lào Cai** | Bổ sung khoản 10 quy định “được miễn trừ một phần/hoặc toàn bộ trách nhiệm bồi hoàn ngân sách nhà nước trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao dù đã thực hiện đúng, đủ quy định pháp luật và quy trình nghiên cứu được cấp có thẩm quyền phê duyệt”. Đề nghị sửa thành: “**trường hợp đặc biệt** được miễn trừ một phần/hoặc toàn bộ trách nhiệm bồi hoàn ngân sách nhà nước trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao dù đã thực hiện đúng, đủ quy định pháp luật và quy trình nghiên cứu được cấp có thẩm quyền phê duyệt”. | - Tiếp thu. |
|  |  | **TP. Hải Phòng** | Đề nghị sửa Khoản 4 bổ sung quy định tổ chức khoa học và công nghệ “có quyền góp vốn bằng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân có liên quan”. | -Bảo lưu  (đã được quy định tại khoản 4 Điều 13). |
|  |  | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | - Chỉnh sửa khoản 6 Điều 13. Quyền của tổ chức khoa học và công nghệ: Thay cụm từ “báo chí” bằng cụm từ “sở hữu trí tuệ”. Nội dung khoản 6 được chỉnh sửa thành “Công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ, Luật xuất bản và quy định khác của pháp luật”.  - Tại nội dung bổ sung khoản 10 Điều 13. Quyền của tổ chức khoa học và công nghệ (trang 5): Bỏ cụm từ “một phần/hoặc toàn bộ”. Lý do: Nhằm thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về bảo vệ và khuyến khích cán bộ khoa học mạnh dạn, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm. Nội dung bổ sung khoản 10 được chỉnh sửa thành “được miễn trừ trách nhiệm bồi hoàn ngân sách nhà nước trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao dù đã thực hiện đúng, đủ quy định pháp luật và quy trình nghiên cứu được cấp có thẩm quyền phê duyệt”; | - Bảo lưu  (đã có nội dung “quy định khác của pháp luật”).  - Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** | Đề nghị xem xét, bổ sung từ “*khoa học và công nghệ*” ở Khoản 10 quy định “được miễn trừ một phần/hoặc toàn bộ trách nhiệm... Không hoàn thành nhiệm vụ *KH&CN được giao*” để tránh hiểu nhầm các nhiệm vụ khác. | -Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** | Về nội dung bổ sung khoản 4 Điều 13: “có quyền góp vốn bằng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc quyền sở hữu của mình”. Đề nghị sửa thành “có quyền góp vốn bằng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc quyền sở hữu của Tổ chức khoa học và công nghệ”  Về nội dung bổ sung khoản 10 Điều 13: “được miễn trừ một phần/hoặc toàn bộ trách nhiệm bồi hoàn ngân sách nhà nước trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao dù đã thực hiện đúng, đủ quy định pháp luật và quy trình nghiên cứu được cấp có thẩm quyền phê duyệt”. Cần làm rõ quy định về miễn trừ một phần/hoặc toàn bộ trách nhiệm bồi hoàn ngân sách nhà nước. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Tài chính** | a) Đối với nội dung: *“- Khoản 4 bổ sung quy định tổ chức khoa học và công nghệ “có quyền góp vốn bằng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc quyền sở hữu của mình”:*  Theo quy định tại Điều 9 Luật KH&CN thì tổ chức KH&CN bao gồm: *(i) Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tổ chức dưới hình thức viện hàn lâm, viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và hình thức khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định;(ii) Cơ sở giáo dục đại học được tổ chức theo quy định của Luật giáo dục đại học; (iii) Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ được tổ chức dưới hình thức trung tâm, văn phòng, phòng thử nghiệm và hình thức khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.*  Do đó, đề nghị Bộ KH&CN rà soát, quy định cụ thể về quyền của các tổ chức KH&CN đảm bảo phù hợp với từng loại hình, cơ cấu, tổ chức. Trong đó, đối với các tổ chức nghiên cứu KH&CN là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thì quyền của cơ quan, đơn vị đối với tài sản là kết quả của nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN sau khi được giao quyền sở hữu, giao quyền sử dụng thì việc quản lý, sử dụng, khai thác phải đảm bảo thống nhất với quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan | -Tiếp thu  (bỏ quy định này). |
|  |  | b) Đối với nội dung: *“- Bổ sung khoản 10 quy định “được miễn trừ một phần/hoặc toàn bộ trách nhiệm bồi hoàn ngân sách nhà nước trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao dù đã thực hiện đúng, đủ quy định pháp luật và quy trình nghiên cứu được cấp có thẩm quyền phê duyệt”*:  Đề nghị Bộ KH&CN rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN không hoàn thành nhiệm vụ được giao dù đã thực hiện đúng, đủ quy định pháp luật; trên cơ sở đó, nghiên cứu, đề xuất các quy định cụ thể, trong đó cần quy định rõ trường hợp nào thì được miễn trừ một phần (có định lượng một phần là bao nhiêu), trường hợp nào thì được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm bồi hoàn NSNN. Đồng thời, đánh giá cụ thể tác động chính sách đối với đề xuất này. | - Thay “tổ chức KH&CN” bằng “tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN”.  Qua đánh giá tình hình thực tiễn và nghiên cứu thông lệ quốc tế, hoạt động nghiên cứu KH&CN là hoạt động có tính sáng tạo, nghiên cứu khám phá các quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy, tìm kiếm các tri thức, công nghệ mới. Do vậy, không phải lúc nào nghiên cứu khoa học cũng đi đến kết quả cuối cùng. Tuy nhiên, ngay cả khi kết quả nghiên cứu không đạt được mục tiêu đề ra thì vẫn có giá trị đóng góp vào kho tàng tri thức của nhân loại, và giúp cho các nghiên cứu sau không trùng lặp vào nội dung đã có. |
|  |  | c) Đối với nội dung: *“- Bổ sung khoản 11 quy định về “tùy theo mức độ tự chủ, tổ chức khoa học và công nghệ được ưu đãi tương tự doanh nghiệp khoa học và công nghệ” nhằm tạo động lực thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, liên kết, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ”*:  Theo quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP, các chính sách ưu đãi hỗ trợ cho doanh nghiệp KH&CN gồm: miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; ưu đãi tín dụng...  Theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thì phân loại mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công có 04 nhóm; do đó, đề nghị Bộ KH&CN quy định cụ thể về ưu đãi đối với từng loại hình tổ chức KH&CN để rõ ràng trong triển khai thực hiện | -Tiếp thu  (không quy định khoản này) |
|  | Điều 14. Nghĩa vụ của tổ chức khoa học và công nghệ | **Tỉnh Quảng Bình** | Đề nghị bỏ cụm từ “Đáp ứng đủ điều kiện đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ” vì khi tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho tổ chức khoa học và công nghệ, cơ quan có thẩm quyền phải thẩm định hồ sơ, nếu đáp ứng được các yêu cầu mới cấp giấy chứng nhận đăng ký; | Bảo lưu  (để gắn trách nhiệm đáp ứng đủ điều kiện trong suốt quá trình hoạt động của tổ chức KH&CN). |
|  |  | **Tỉnh Ninh Bình** | “... Hằng năm có trách nhiệm phối hợp và cử cán bộ tham gia hoạt động trong doanh nghiệp” sẽ khó khăn cho các tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên quan đến tổ chức, cá nhân khác, không liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. | Tiếp thu  (quy định nội dung này trong Nghị định về cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập). |
|  |  | **TP. Hải Phòng** | - Điều 14, Điều 23 Dự thảo sửa đổi nên xem xét quy định đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân lực và ưu đãi trong việc sử dụng nhân lực, nhân tài khoa học và công nghệ. Trong lĩnh vực khoa học công nghệ, các nhà khoa học chính là trung tâm của các hoạt động khoa học và công nghệ, do vậy cần có kế hoạch và nhiều chính sách đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực này. Trong Luật cần cụ thể hóa hơn nữa về việc đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài để từng bước có nhiều chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực: có chính sách cụ thể tạo môi trường làm việc thuận lợi thu hút nhân tài, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia đầu ngành, có chế độ khen thưởng tôn vinh các nhà khoa học có đóng góp quan trọng, có giải thưởng lớn về khoa học, công nghệ tác giả của những công trình có giá trị thực tiễn cao góp phần phát triển kinh tế xã hội; cần có chính sách bồi dưỡng nhóm nghiên cứu xuất sắc ngay từ khi còn là học sinh, sinh viên; huy động được các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài để đóng góp phục vụ xây dựng đất nước.  - Luật cũng cần có cơ chế huy động các nhà khoa học tham gia giải quyết những vấn đề cấp bách do thực tiễn đặt ra như chương trình công nghệ lớn của quốc gia. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Quốc phòng** | Bổ sung mới tại khoản 2 Điều 14: “Đáp ứng đủ điều kiện về hoạt động khoa học và công nghệ như đăng ký và đảm bảo duy trì điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động” | -Tiếp thu. |
|  |  | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Thay thế cụm từ “Hằng năm có trách nhiệm” bằng cụm từ “Khuyến khích”. Lý do: Để phù hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản. Nội dung bổ sung khoản 5 được chỉnh sửa thành “Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật. Khuyến khích phối hợp và cử cán bộ tham gia hoạt động trong doanh nghiệp”. | -Tiếp thu một phần (nội dung: thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật chi tiết và quy định trong nghị định về cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập). |
|  |  | **Tỉnh An Giang** | Tại gạch đầu dòng thứ nhất của khoản 11 Điều 1 (trang 5): đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh cụm từ: “Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, đăng ký thay đổi nội dung hoạt động khoa học và công nghệ, các báo cáo theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó” thành “Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, đăng ký thay đổi nội dung hoạt động khoa học và công nghệ, các báo cáo theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó”. | Bảo lưu  (Nghiên cứu quy định trong các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành) |
|  | Điều 17. Đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ phục vụ quản lý nhà nước | **Bộ Nội vụ** | Về đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ: Để bảo đảm thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện, đề nghị nghiên cứu, kế thừa quy định hiện hành về việc đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ (do cơ quan quản lý khoa học hoặc thông qua tổ chức đánh giá độc lập). Trong đó, cần nghiên cứu có quy định khuyến khích, thu hút sự tham gia của tổ chức đánh giá độc lập, bảo đảm đánh giá thực chất, công khai, minh bạch, công tâm, khách quan. | -Tiếp thu. |
|  | Điều 19. Chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ | **Bộ Nội vụ** | - Về chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ: Theo quy định hiện hành, chức danh công nghệ là tên gọi thể hiện trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghệ: bao gồm: Kỹ thuật viên và tương đương, kỹ sư và tương đương, kỹ sư chính và tương đương, kỹ sư cao cấp và tương đương.  Theo đó, đề nghị nghiên cứu, làm rõ cơ sở của việc dự thảo Luật dự kiến sửa đổi chức danh công nghệ, gồm: Trưởng nhóm nghiên cứu, Kỹ sư trưởng, Tổng công trình sư; về vị trí việc làm của các chức danh này trong tổ chức khoa học và công nghệ.  - Đồng thời, làm rõ việc không giao Chính phủ quy định cụ thể thì quy trình, thủ tục, thẩm quyền công nhận đối với các chức danh này sẽ được thực hiện như thế nào; cơ chế trả lương cho các chức danh này theo quy định hiện hành và khi cải các chính sách tiền lương. | **- Tiếp thu,**  Chức danh công nghệ theo các văn bản hiện hành có tính chất là chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ, thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghệ.  “Trưởng nhóm nghiên cứu”, “Kỹ sư trưởng”, “Tổng công trình sư” có tính chất là vị trí điều hành/chỉ đạo trong các công trình, nhiệm vụ KH&CN cụ thể trong giai đoạn cụ thể để thực hiện công trình, nhiệm vụ KH&CN đó; không phải vị trí việc làm có tính thường xuyên trong tổ chức KH&CN. Quy định chi tiết về các chức danh này, thẩm quyền công nhận và chính sách ưu đãi đề nghị do Chính phủ quy định, không quy định cụ thể tại Luật KH&CN |
|  |  | **Bộ TTTT** | Các chức danh nghiên cứu khoa học, công nghệ tại Điều 19 nên xem xét để rà soát tổng thể phù hợp nhu cầu phát triển và phân rõ đối tượng tham gia triển khai hoạt động khoa học và công nghệ. | Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Quảng Bình** | Đề nghị đưa “Trưởng nhóm nghiên cứu” vào nhóm chức danh nghiên cứu khoa học thay vì nhóm chức danh công nghệ. | Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Hà Tĩnh** | Bổ sung nội dung “*Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chí, điều kiện thẩm định công nhận các chức danh công nghệ Trưởng nhóm nghiên cứu, Kỹ sư trưởng và Tổng công trình sư*”. | Bảo lưu  (đã được quy định tại khoản 4 Điều 19). |
|  |  | **TP. Hải Phòng** | Khái niệm về các chức danh cố vấn/nhóm cố vấn nghiên cứu, cố vấn/nhóm cố vấn nghiên cứu tại cộng đồng, cố vấn/nhóm cố vấn nghiên cứu cao cấp đã tồn tại trong nghiên cứu từ lâu tại các nước khác trên thế giới. Đề nghị xem xét sửa đổi Điều 19 theo hướng bổ sung các quy định này để phù hợp với thông lệ quốc tế. | Bảo lưu  (cần nghiên cứu đánh giá thêm). |
|  |  | **Tỉnh Quảng Ninh** | Đề nghị bổ sung nội dung quy định chi tiết tiêu chí xác định nhân lực KH&CN. | Bảo lưu  (nhân lực KH&CN rất rộng, hoạt động đa dạng nên khó có tiêu chí chung). |
|  | Điều 20. Quyền của cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Chỉnh sửa khoản 7 Điều 20. Quyền của cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ: thay cụm từ “báo chí” bằng cụm từ “sở hữu trí tuệ”. Nội dung khoản 7 được chỉnh sửa thành “Công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Xuất bản và quy định khác của pháp luật”. | Bảo lưu  (đã có quy định khác của pháp luật). |
|  |  | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** | Về nội dung bổ sung khoản 13 Điều 20: “Được miễn trách nhiệm dân sự trong trường hợp xảy ra thiệt hại, rủi ro gây ra cho Nhà nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do nguyên nhân khách quan, mặc dù đã thực hiện đầy đủ quy trình, quy định về nghiên cứu khoa học” Theo quy định tại Điều 16 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 Quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách nhà nước, đối với trường hợp nhiệm vụ không hoàn thành do nguyên nhân khách quan: không phải hoàn trả kinh phí đã sử dụng. Vì vậy, việc bổ sung nội dung nêu trên là không cần thiết. | Bảo lưu  (trách nhiệm dân sự có phạm vi rộng hơn so với quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC). |
|  | Điều 21. Nghĩa vụ của cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ | **Bộ Ngoại giao** | Đề cương chi tiết bổ sung vào khoản 3 quy định “thực hành đạo đức khoa học hoặc liêm chính học thuật trong hoạt động khoa học và công nghệ”. Cân nhắc thay từ “hoặc” bằng “và” do thực hành đạo đức khoa học và liêm chính học thuật đều là hai nghĩa vụ quan trọng mà các nhân hoạt động khoa học và công nghệ cần thực hiện. | - Tiếp thu, thay từ “hoặc” bằng từ “và”. |
|  | Điều 23. Ưu đãi trong việc sử dụng nhân lực, nhân tài khoa học và công nghệ | **Tỉnh Hà Tĩnh** | Bổ sung nội dung ”*Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chí công nhận Nhà khoa học, Nhà khoa học đầu ngành*”. | Bảo lưu  (đã có quy định về Nhà khoa học đầu ngành). |
|  | Điều 25. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ | **Tỉnh Phú Thọ** | Đề nghị sửa lại: - Bổ sung khoản 3 như sau: “Khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu từ kinh phí của doanh nghiệp cho các viện nghiên cứu, trường đại học, **tổ chức KH&CN** thực hiện để giải quyết vấn đề của doanh nghiệp”. (bổ sung cụm từ tổ chức KH&CN) | Bảo lưu  (viện nghiên cứu, trường đại học cũng là tổ chức KH&CN). |
|  |  | **Tỉnh Cao Bằng** | - Khoản 2 Điều 25 Luật Khoa học và Công nghệ: đề nghị cân nhắc sửa thành “Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở". Lý do: Bỏ cụm từ “cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 27 của Luật này xác định.” vì thẩm quyền xác định nhiệm vu KH&CN đặt hàng đã được quy định tại Ðiều 26.  - Xem xét quy định nhiệm vụ cấp cơ sở phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. | - Bảo lưu.  - Tiếp thu |
|  |  | **Tỉnh Gia Lai** | Đề nghị xem xét bổ sung nội dung “*Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thực hiện theo hình thức giao trực tiếp nhiệm vụ*” | Bảo lưu  (giao trực tiếp đã quy định tại Điều 30 của Luật). |
|  |  | **Tỉnh Kon Tum** | Đề nghị bổ sung cụm từ “*tổ chức, doanh nghiệp*”. | - Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Lạng Sơn** | Hiện nay chưa có quy định thống nhất về quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Các địa phương đang vận dụng quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia để triển khai, cụ thể hóa ở mỗi địa phương, dẫn đến việc thi hành Luật Khoa học và Công nghệ trong thực tiễn chưa thực sự đồng bộ, hiệu quả. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các nội dung hoàn thiện quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | Tiếp thu  (rà soát quy định thẩm quyền do Bộ KH&CN hay giao cho địa phương) |
|  | Điều 26. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ | **Tỉnh Cao Bằng** | - Đề nghị bổ sung tên điều như sau: "Điều 26. Đề xuất, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ". Lý do: Nội dung tại điều này của Luật KH&CN năm 2013 đã có nội dung quy định trách nhiệm, thẩm quyền xác định nhiệm vụ KH&CN.  - Đề nghị bổ sung quy định việc Đặt hàng theo kế hoạch và đặt hàng thường xuyên/đột xuất để phù hợp với thực tiễn xã hội và tính kế hoạch trong hoạt động quản lý nhà nước.  - Bổ sung quy định trách nhiệm thông báo đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN. | - Tiếp thu.  - Tiếp thu.  - Bảo lưu (đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26). |
|  |  | **Tỉnh Sóc Trăng** | Đề nghị bổ sung nội dung quy định đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở | Bảo lưu (đã được quy định tại Điều 26 và Điều 27). |
|  |  | **Tỉnh Cao Bằng** | Đối với điểm a khoản 1: bổ sung cụm từ "và địa phương". Lý do: trong thực tiễn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể gửi đề xuất từ cấp xã, cấp huyện theo phân cấp QLNN của địa phương. Quy định như vậy cũng làm rõ quyền để xuất nhiệm vụ KH&CN của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.  **-** Thay thế cụm từ "phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng cấp mình" bằng cụm từ "công bố công khai nhiệm vụ đặt hàng cấp mình". Lý do: quy định cụ thể hơn thẩm quyền, cách thức xác định nhiệm vụ KH&CN. Đối với trách nhiệm công khai, minh bạch có thể quy định tại điều, khoản phù hợp. Thực tiễn, nhiệm vụ KH&CN các cấp được cơ quan hoặc người có thẩm quyền phê duyệt bằng Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN.  Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến tư vấn xác định và phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng cấp mình và gửi đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ về các Bộ chuyên ngành, gửi để xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia về Bộ Khoa học và Công nghệ: Đề nghị, xem xét thêm việc quy định nhiệm vụ cấp cơ sở ở mục này.  Lý do: Bổ sung quyền của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và UBND cấp tỉnh trong việc gửi đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp bộ. Đồng thời, xác định trách nhiệm giải quyết KH&CN phát sinh tại địa phương của các Bộ. | - Bảo lưu.  (việc đề xuất chỉ giới hạn ở cấp bộ, cấp tỉnh vì có đủ đội ngũ cán bộ để triển khai công việc).  - Bảo lưu (quy định hiện hành phù hợp với phân loại các nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh).  - Bảo lưu (đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26). |
|  |  | **TP. Hải Phòng** | Điểm c khoản 1 Điều 26 về Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định: "Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ động hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia cấp bách, đột xuất, cấp thiết, mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, khi xuất 3 hiện thiên tai, dịch bệnh, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của nhân dân; tổ chức lấy ý kiến tư vấn về các nhiệm vụ này". Tuy nhiên, tại khoản 8 Điều 4 Luật Dự trữ quốc gia năm 2012 đã quy định: "Tình huống đột xuất, cấp bách là tình trạng thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh có nguy cơ bùng phát trên diện rộng; nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; trật tự an toàn xã hội cần được giải quyết ngay". Do đó, đề nghị xem xét sửa đổi theo hướng: "Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ động hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia cấp bách, đột xuất; tổ chức lấy ý kiến tư vấn về các nhiệm vụ này" là đủ và đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật. | * Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** | Về việc sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 26: Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ động hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia cấp bách, đột xuất, cấp thiết, mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, khi xuất hiện thiên tai, dịch bệnh, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của nhân dân; tổ chức lấy ý kiến tư vấn về các nhiệm vụ này.  Đề nghị bổ sung thêm các Bộ/ngành (ngoài Bộ KH&CN), vì các Bộ/ngành cũng cần đề xuất đặt hàng những nhiệm vụ KH&CN có tính cấp bách trong lĩnh vực do Bộ/ngành quản lý. Bộ trưởng các Bộ/ngành quy định về quy trình rút gọn cho loại nhiệm vụ cấp bách này. | - Tiếp thu. |
|  | Điều 27 về Thẩm quyền phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ | **Tỉnh Lào Cai** | Đề nghị bổ sung thêm nội dung về thẩm quyền kí hợp đồng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh như sau: Chủ tịch UBND tỉnh ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh có thể giao cho người đứng đầu cơ quan quản lý nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh tại địa phương ký hợp đồng. | Tiếp thu một phần  (Nghiên cứu xác định cơ quan quản lý hay người đứng đầu cơ quan quản lý phê duyệt, ký hợp đồng.  Về việc giao Sở KH&CN ký hợp đồng, nội dung này đã được thể hiện tại phần sửa đổi khoản 2 Điều 27: “Cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thể phân cấp cho đơn vị trực thuộc/cơ quan nhà nước cấp dưới ký hợp đồng”). |
|  |  | **Tỉnh Hưng Yên** | Đề nghị nghiên cứu chuyển “Điều 27. Thẩm quyền phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ” sang Mục 2 Chương IV Luật Khoa học và Công nghệ để đảm bảo lôgic về nội dung của các Mục của Chương IV: từ xác định; tuyển chọn, giao trực tiếp đến phương thức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. | Bảo lưu  (nội dung Điều 27 quy định về thẩm quyền, không phải là phương thức, quy trình thực hiện). |
|  |  | **Tỉnh Phú Thọ** | Đề nghị đề nghị bổ sung nêu rõ: “Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia do Chính phủ giao/quyết định; UBND cấp tỉnh phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện hoặc ủy quyền, phân cấp cho cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia ủy quyền địa phương quản lý, nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh”. | - Tiếp thu một phần.  (Việc phân cấp ký hợp đồng đã được thể hiện tại phần sửa đổi khoản 2 Điều 27  “Cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thể phân cấ**p** cho đơn vị trực thuộc/cơ quan nhà nước cấp dưới ký hợp đồng”. |
|  |  | **Tỉnh Sóc Trăng** | Khoản 2 Điều 27. Thẩm quyền phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN”, đề nghị bổ sung nội dung quy định thẩm quyền phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở. | Bảo lưu  (Điều 27 đã quy định đầy đủ thẩm quyền phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.) |
|  |  | **Tỉnh Hà Tĩnh** | - Điều chỉnh nội dung tại khoản 2: Từ “Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia do Thủ tướng Chính phủ giao/quyết định.  Cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thể phân cấp cho đơn vị trực thuộc/cơ quan nhà nước cấp dưới ký hợp đồng.”  Thành “Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương phê duyệt thuyết minh, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia do Thủ tướng Chính phủ giao/quyết định.  Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thuyết minh, ký hợp đồng nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thể phân cấp cho đơn vị trực thuộc/cơ quan nhà nước cấp dưới phê duyệt thuyết minh, ký hợp đồng”. | Bảo lưu  (Khái niệm phê duyệt thuyết minh không đồng nhất với phê duyệt nhiệm vụ. Luật KH&CN 2013 không quy định phê duyệt thuyết minh) |
|  |  | **Tỉnh Cao Bằng** | Đề nghị bố trí tại Mục 2 về phương thức thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Đồng thời, đề nghị bổ sung phân biệt rõ thẩm quyền “phê duyệt đặt hàng” và thẩm quyền “phê duyệt nhiệm vụ”. Theo đó, thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng giao cho UBND cấp tỉnh, thành phố còn thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN giao cho UBND cấp tỉnh, thành phố hoặc phân cấp cho cơ quan chuyên môn | Bảo lưu  (nội dung này đã được thể hiện tại Điều 25, 26 và 27 của Luật). |
|  |  | **Tỉnh Cao Bằng** | Đối với khoản 3 có sử dụng cụm từ Cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ”. Quy định như vậy có thể gây nhầm lẫn tại địa phương và dẫn tới cách hiều: đó là Sở KH&CN. Đề nghị Bộ KH&CN xem xét quy định thống nhất với điều 26. Đồng thời, có sử dụng cụm từ “danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ" - cụm từ này chưa thống nhất với Điều 26.  Đề xuất sửa như sau: "3. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan nhà nước khác ở trung ương phải thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan mình hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ; điều kiện, thủ tục tham gia tuyển chọn. ". Đồng thời đề nghị xem xét sử dụng thống nhất khái niệm “Nhiệm vụ đặt hàng" hay "Đặt hàng nhiệm vụ" hoặc "Đặt hàng nhiệm vụ KH&CN". | - Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Cao Bằng** | - Thẩm quyền phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN: đề nghị Điều này nên bố trí tại “Mục 2. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ” vì theo trình tự, việc phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện sau khi có kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp.  - Đề nghị nghiên cứu xây dựng quy định để làm rõ “Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng” và Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ”. Tại địa phương, thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng nên giao cho “UBND tỉnh, thành phố”, thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ giao thẩm quyền cho Chủ tịch UBND tỉnh hoặc quy định được phân cấp cho cơ quan chuyên môn.  - Khoản 3 Điều 27 đề nghị sửa thành “3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan nhà nước khác ở trung ương phải thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan mình hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ; điều kiện, thủ tục tham gia tuyển chọn”. Đồng thời, đề nghị xem xét sử dụng thống nhất khái niệm “Nhiệm vụ đặt hàng hay đặt hàng nhiệm vụ” hoặc “Đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ” vì quy định Cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN có thể gây nhầm lẫn đó là Sở KH&CN tại các địa phương. | - Bảo lưu  (Điều này quy định về thẩm quyền phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ)  - Bảo lưu  (nội dung này đã được thể hiện tại Điều 25, 26 và 27 của Luật)  - Nghiên cứu tiếp thu. Thực tế, nội dung này đã được thể hiện tại Thông tư quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia. |
|  |  | **Tỉnh Lạng Sơn** | Dự thảo quy định nội dung chỉnh sửa về thẩm quyền phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tuy nhiên tại Đề cương dự thảo Luật chưa quy định thẩm quyền ký hợp đồng thực hiện đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, đề nghị xem xét bổ sung. | -Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Tài chính** | Đề nghị Bộ KH&CN phân định rõ sự khác biệt giữa nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia do Thủ tướng Chính phủ giao/quyết định do Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương ký hợp đồng thực hiệnvới nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia do Bộ KH&CN ký hợp đồng quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 27 Luật KH&CN để tránh trùng lắp trong quá trình xác định nhiệm vụ và sử dụng kinh phí sự nghiệp KH&CN giữa các cơ quan. | -Tiếp thu  (theo hướng bổ sung tiêu chí xác định nhiệm vụ KH&CN các cấp theo quy mô, phạm vi tác động (toàn quốc, liên ngành hoặc trong một ngành, một lĩnh vực, một địa phương...). Đồng thời, sửa đổi quy định về phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN tại Điều 27 để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền) |
|  | Điều 33 về Phân loại hợp đồng khoa học và công nghệ | **Tỉnh Phú Thọ** | Đề nghị bổ sung một số cụm từ cho đầy đủ và sửa lại Khoản 3: bổ sung quy định về điều chỉnh nội dung hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các quy định, điều kiện chấm dứt hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết. | -Tiếp thu. |
|  | Điều 34. Quyền, nghĩa vụ của bên đặt hàng theo hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | **Tỉnh Quảng Ngãi** | Bổ sung thêm một khoản “b) Tổ chức việc giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với tài sản là kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.” | -Tiếp thu. |
|  | Điều 37. Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ | **TP Hải Phòng** | Khoản 3 Điều 37 Luật KH&CN với nội dung “xem xét bổ sung quy định đối với đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước có kết quả, ảnh hưởng tích cực tới lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, sức khỏe con người, xã hội” | -Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Hải Dương** | Bổ sung thời gian cụ thể đối với nội dung “Bộ Khoa học và Công nghệ công bố công khai thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã được nghiệm thu.” | -Tiếp thu. |
|  | Điều 38. Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành, tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ | **Tỉnh Gia Lai** | Xem xét, bổ sung nội dung quy định về kết quả đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở 4 mức: xuất sắc, khá, trung bình, không đạt. | Bảo lưu.  (Nội dung này được quy định trong các văn bản quản lý nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước) |
|  | Điều 39. Đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ | **Tỉnh Hưng Yên** | Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cụm từ “Sửa đổi, bổ sung khoản 3” thành “Bổ sung khoản 3” do Điều 39 Luật Khoa học và Công nghệ không có khoản 3. II. Đối với Dự thảo Báo cáo. | -Tiếp thu. |
|  |  | **TP Hải Phòng** | Dự thảo quy định sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 39. Tuy nhiên, Điều 39 Luật KH&CN không có khoản 3. Đề nghị bỏ cụm từ “sửa đổi” và sửa thành “bổ sung khoản 3 như sau:”. | -Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Sóc Trăng** | đề nghị bỏ từ “sửa đổi”, do khoản 3 Điều 39 chỉ có khoản 1 và 2. | -Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Tài chính** | 4. Khoản 27 Điều 1 Dự thảo Đề cương sửa Luật bổ sung thêm khoản 3, Điều 39. Đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN: “*Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo, cập nhật đầy đủ thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.”* cần cân nhắc vì có thể dẫn đến sự chồng chéo trong triển khai thực hiện. Lý do: Tại khoản 1, Điều 39, Luật KH&CN có quy định *“Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước phải được đăng ký, lưu giữ tại cơ quan thông tin khoa học và công nghệ quốc gia”*, theo đó thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được các chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN đăng ký trực tiếp cho Cục thông tin KH&CN quốc gia, Bộ KH&CN, do đó Bộ KH&N có thể xem xét đồng bộ các thông tin này với Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhiệm vụ KH&CN. | -Tiếp thu  (Tuy nhiên, quy định này không bị chồng chéo do đã thực hiện phân cấp, cụ thể:  Tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin KH&CN, cụ thể hóa tại Điều 11 Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 quy định phân cấp cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN:  - Cục Thông tin KH&CN quốc gia thực hiện đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN đặc biệt, nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ và nhiệm vụ KH&CN do các quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực KH&CN; Lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN đặc biệt, nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở;  - Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin KH&CN cấp bộ thực hiện đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở; Lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp bộ và cấp cơ sở thuộc phạm vi quản lý;  - Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin KH&CN cấp tỉnh thực hiện đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở thuộc phạm vi quản lý.  Đối với nhiệm vụ KH&CN phân cấp cho Cục Thông tin KH&CN được thực hiện trên Hệ thống đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN trực tuyến. Hệ thống này đã tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia đồng thời tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN để kịp thời công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN.  Đối với thông tin nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, cấp tỉnh đã phân cấp cho các bộ, ngành, địa phương đăng ký kết quả, để bảo đảm thu thập được đầy đủ, từ tháng 11/2019, Cục Thông tin đã cấp tài khoản cho các bộ, ngành và địa phương thực hiện cập nhật thông tin về nhiệm vụ KH&CN thuộc phạm vi quản lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN. Tuy nhiên, kết quả thu thập thông tin này chưa đầy đủ so với thực tế (Số liệu đã được cung cấp tại Phụ lục IV – Báo cáo tồng kết thi hành Luật KH&CN). Vì vậy, cần thiết quy định tại Luật để bảo đảm thu thập được đầy đủ, kịp thời thông tin về nhiệm vụ KH&CN nhằm công bố công khai thông tin theo Luật tiếp cận thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, nghiên cứu, đào tạo,….) |
|  | Điều 40 về Trách nhiệm tiếp nhận và tổ chức ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ | **Tỉnh Kon Tum** | Đề nghị chỉnh sửa lại cụm từ “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*” thành “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp*”. | Bảo lưu  (nội dung này tương đồng với nội dung đề xuất nhiệm vụ). |
|  |  | **Tỉnh Cao Bằng** | - Đề nghị Bộ KH&CN nghiên cứu, xây dựng quy định về trách nhiệm phù hợp với Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về các tổ chức chính trị xã hội,...  - Quy định trách nhiệm gắn với nguồn lực, đặc biệt là nguồn kinh phí để ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học thuộc sở hữu nhà nước. Kinh phí sự nghiệp KH&CN tại địa phương chủ yếu phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, nghiên cứu thử nghiệm và nghiên cứu ứng dụng, không đủ lớn để tổ chức ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn.  - Cần có quy định về trách nhiệm ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học thuộc sở hữu nhà nước vào các Chương trình phát triển KT-XH, các dự án đầu tư,... và có cơ chế giám sát hoặc giao cho chính quyền địa phương quy định vấn đề này. | - Tiếp thu.  - Nghiên cứu tiếp thu.  - Nghiên cứu tiếp thu. |
|  |  | **TP Hải Phòng** | Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 40 quy định trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người đứng đầu tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội định kỳ hằng năm gửi báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư của Nhà nước cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc phạm vi quản lý về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp | - Tiếp thu.  (Nội dung này đã được thể hiện tại Đề cương chi tiết). |
|  |  | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Đề nghị bổ sung cụm từ “khai thác” vào tên của điều này. Lý do: Để phù hợp với các kết quả là các công trình nghiên cứu cơ bản. Tên của Điều 40 được chỉnh sửa thành “Điều 40. Trách nhiệm tiếp nhận và tổ chức khai thác, ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”; | * Tiếp thu |
|  | Điều 41 về Quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | **Tỉnh Phú Thọ** | - Đề nghị bổ sung cụm từ “tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN” sau “30%”, cụ thể là: “…đến 30% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN” và “trên 30% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN”.  - Về đầu tư từ NSNN cho KH&CN: Tại Điều 49 của Luật KH&CN khẳng định rõ mức chi ngân sách hàng năm cho KHCN từ 2% trở lên và tăng dần theo yêu cầu phát triển của sự nghiệp khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, trên thực tế việc thực thi tại đa số các tỉnh chưa có năm nào kinh phí từ NSNN chi hoạt hoạt động KH&CN của tỉnh đạt và vượt mức 2% chi ngân sách theo quy định hiện hành. Do vậy, đề nghị Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KH&CN cần quan tâm đến nội dung này và có chế tài phù hợp để các quy định của Luật được thực hiện đúng quy định. | -Tiếp thu.  - Nghiên cứu để đề xuất phương án phù hợp. |
|  |  | **Bộ Quốc phòng** | Đề nghị nghiên cứu thông lệ quốc tế để giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ một cách tự động và không bồi hoàn cho tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN, ngoại trừ kết quả nghiên cứu liên quan quốc phòng, an ninh và một số nhiệm vụ đặc thù khác. | -Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Quảng Ngãi** | \* Đề nghị sửa đổi tiêu đề của Điều 41 thành: “Điều 41. Quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản là kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.”  \* Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 41 thành: “- Trường hợp hợp đồng nghiên cứu xác định được tách bạch phần quyền sở hữu của Nhà nước và tổ chức chủ trì đối với kết quả KH&CN thì tổ chức chủ trì có toàn bộ quyền sở hữu đối với phần kết quả KH&CN hình thành từ vốn của tổ chức, được quyền ứng dụng, khai thác, thương mại hóa đối với phần kết quả thuộc sở hữu của mình. - Trường hợp không xác định được riêng quyền sở hữu của Nhà nước và của tổ chức chủ trì thì áp dụng theo quy định giao quyền của Luật quản lý và sử dụng tài sản công”. Tuy nhiên, cần phân rõ hai trường hợp: (1) đối với nhiệm vụ KH&CN được ngân sách hỗ trợ đến 30%, tổ chức chủ trì được quyền sở hữu, sử dụng, khai thác, thương mại hóa kết quả nhiệm vụ ngay sau khi nghiệm thu; (2) đối với nhiệm vụ ngân sách đầu tư trên 30%, tổ chức chủ trì thực hiện thủ tục đề nghị giao quyền theo quy định hiện hành.  - Trường hợp kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ gồm: Sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đã được cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng bảo hộ thì không thực hiện việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng.” | - Bảo lưu.  - Bảo lưu.  (Các đối tượng này được thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ) |
|  |  | **Bộ Ngoại giao** | Để phù hợp với quy định về quyền sở hữu trong Bộ luật Dân sự (quyền sở hữu bao gồm cả “quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt”), nội dung sửa đổi, bổ sung này nên bám sát nội hàm của “quyền sở hữu”. Bên cạnh các “quyền ứng dụng, khai thác, thương mại”, chủ sở hữu có thể xác lập các quyền khác như chuyển giao không mang tính chất thương mại hoặc tặng, cho phần kết quả khoa học và công nghệ hình thành từ vốn của tổ chức đó  Tại Đoạn “... đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ngân sách hỗ trợ đến 30%, tổ chức chủ trì được quyền sở hữu, sử dụng, khai thác, thương mại hóa kết quả nhiệm vụ ngay sau khi nghiệm thu”, cân nhắc cụ thể hóa mốc thời gian “ngay sau khi nghiệm thu” để đảm bảo việc áp dụng thời gian có hiệu lực của tổ chức chủ trì đối với việc xác lập quyền sở hữu kết quả khoa học và công nghệ. | -Tiếp thu |
|  |  | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** | Về sửa đổi, bổ sung Điều 41: Quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.  Đề nghị nghiên cứu sửa đổi Luật KH&CN và các văn bản dưới Luật theo hướng: giao sản phẩm KH&CN hình thành từ các nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước cho các tổ chức chủ trì nhiệm vụ để chủ động khai thác, sử dụng và chuyển giao, thương mại hóa sản phẩm theo quy định hiện hành về sở hữu trí tuệ và các quy định hiện hành khác. Việc thu hồi đầu tư ngân sách nhà nước cân nhắc thông qua các quy định về các loại hình thuế đối với nguồn thu từ thương mại hóa sản phẩm cũng như các quy định về thuế, phí… đối với các tổ chức, cá nhân liên quan. | Nghiên cứu tiếp thu |
|  |  | **Bộ Tài chính** | Qua công tác quản lý và phản ánh của Bộ, ngành, địa phương, trong quá trình triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về KH&CN thời gian qua có phát sinh bất cập như: (i) Việc ưu tiên giao quyền sở hữu/sử dụng kết quả của nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN cho tổ chức chủ trì để tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu chưa hiệu quả; (ii) Vệc chỉ giao quyền sử dụng kết quả của nhiệm vụ cho 01 tổ chức (trong trường hợp tổ chức chủ trì không nhận giao quyền sở hữu, quyền sử dụng) dẫn đến hạn chế trong phát huy hiệu quả của kết quả nghiên cứu; (iii) Chưa có quy định cụ thể về "thương mại hóa kết quả của nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN và trách nhệm của các chủ thể khi thương mại hóa kết quả…  Do đó, đề nghị Bộ KH&CN nghiên cứu, đổi mới cơ chế, chính sách về quản lý đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng NSNN đảm bảo phát huy hiệu quả của kết quả nghiên cứu, hạn chế tình trạng lãng phí NSNN trong nghiên cứu khoa học đảm bảo tuân thủ đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết số 100/2023/NQ-QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội và tính thống nhất với các pháp luật khác có liên quan | Tiếp thu  (Trong tổ chức điều hành và trong khuyến khích các kết quả đăng ký tài sản trí tuệ và tạo điều kiện phát huy hiệu quả của kết quả nghiên cứu.  Điều chỉnh linh hoạt việc giao các Bộ, cơ quan trung ương chủ trì và quản lý một số loại hình chương trình/nhiệm vụ KH&CN sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ KH&CN cho phù hợp với định hướng của Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và đinh hướng về tái cơ cấu các chương trình KH&CN quốc gia trong từng thời kỳ. Bộ KH&CN đóng vai trò theo dõi, giám sát và điều phối tổng hợp chung.) |
|  | Điều 42. Quyền tác giả đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | **Bộ Ngoại giao** | Cân nhắc chỉnh sửa theo hướng: “Người/nhóm người trực tiếp tạo ra kết quả nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là tác giả/đồng tác giả của kết quả nghiên cứu…” do việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học có thể là một cá nhân hoặc một nhóm các thành viên cùng tham gia thực hiện (phù hợp và thống nhất với nội dung sửa đổi tại Điều 77, khoản 2). | Tiếp thu, sửa theo hướng gọi chung là “tác giả” có thể là một người hoặc một nhóm người. |
|  | Điều 43. Phân chia lợi nhuận khi sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước | **Bộ Tài chính** | Việc phân chia lợi nhuận cần căn cứ vào đóng góp của các bên tham gia bằng vốn, tài sản, hoặc các tiêu chí khác không phải là tiền, tài sản. Do đó, đề nghị Bộ KH&CN nghiên cứu làm rõ vai trò của tổ chức trung gian, tổ chức cá nhân khi tham gia thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để xây dựng quy định về phân chia lợi nhuận cho phù hợp | -Tiếp thu  (không quy định nội dung này) |
|  | Điều 44. Trách nhiệm triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | **Tỉnh Sóc Trăng** | Đề nghị bổ sung nội dung quy định về “Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được giao quyền sử dụng, tổ chức ứng dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ” | Bảo lưu  (nội dung này đã được quy định tại Điều 41 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP) |
|  | Điều 45. Khuyến khích ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | **Quảng Ninh** | Sửa đổi theo hướng chi tiết hơn các quy định khuyến khích ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tập trung cho doanh nghiệp phát triển các lĩnh vực có lợi thế | Nghiên cứu tiếp thu |
|  | Điều 46. Ứng dụng khoa học và công nghệ trong dự án đầu tư, chương trình phát triển kinh tế - xã hội | **Vĩnh Long** | Hiện nay, đối với quy định thẩm định công nghệ dự án đầu tư đã có quy định cụ thể về Danh mục công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư bắt buộc phải thẩm định theo hướng dẫn tại Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017. Tuy nhiên, về nội dung “thẩm định cơ sở khoa học dự án đầu tư, chương trình phát triển kinh tế - xã hội” chưa có hướng dẫn quy định cụ thể trong Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 về dự án đầu tư, chương trình phát triển kinh tế - xã hội thuộc loại hình nào thì phải thẩm định cơ sở khoa học. Do đó đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ cần đưa vào nội dung chỉnh sửa, bổ sung vào Luật về danh mục loại hình dự án đầu tư, chương trình phát triển kinh tế - xã hội bắt buộc phải thẩm định cơ sở khoa học trước khi phê duyệt nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho địa phương thực hiện. | Tiếp thu một phần,  (rà soát bỏ nội dung “thẩm định công nghệ dự án đầu tư” vì đã được quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ. Đồng thời, nghiên cứu để quy định rõ hơn về thẩm định cơ sở khoa học trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội) |
|  | Điều 49 về Ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ | **Bộ Nội vụ** | Về kinh phí nghiên cứu khoa học: đề nghị bổ sung nguyên tắc về tỷ lệ phân trăm bố trí NSNN phục vụ cho nghiên cứu khoa học theo mức tăng hơn so với hiện hành; cơ chế phân bổ NSNN phục vụ cho nghiên cứu khoa học do Chính phủ quy định cụ thể để tạo sự chủ động, linh hoạt, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ trong từng giai đoạn. | * Tiếp thu |
|  |  | **Tỉnh Sóc Trăng** | Khoản 2: “NSNN cho KH&CN phải được ghi thành một mục chi riêng trong mục lục ngân sách nhà nước hằng năm của bộ, ngành, địa phương”: Đề nghị quy định rõ hơn cấp “địa phương” là “tỉnh, huyện”. Hiện nay cấp huyện chưa có mục lục NSNN cho KH&CN. Do đó cần phân cấp quản lý kinh phí sự nghiệp KH&CN ở cấp huyện để các huyện, thị xã và thành phố được thuận lợi trong việc xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ KHC&N. | - Nghiên cứu tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Tài chính** | Đề nghị Bộ KH&CN nghiên cứu, sửa đổi quy định tại Điều 49 về tỷ lệ chi NSNN hàng năm cố định cho KH&CN theo hướng tính bình quân cho cả giai đoạn 5 năm (trong từng năm có thể cao hơn hoặc thấp hơn 2%) nhưng phải gắn với nhiệm vụ cụ thể đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; rà soát các quy định của Luật KH&CN và các văn bản hướng dẫn để làm rõ nội dung phân định nhiệm vụ chi từ nguồn thường xuyên, đầu tư đối với các nhiệm vụ tăng cường năng lực nghiên cứu trang thiết bị KH&CN đảm bảo đồng bộ, tránh chồng lấn đảm bảo khả thi trong quá trình thực hiện. | -Tiếp thu.  (Nhất trí với việc bố trí kinh phí theo hướng quy định bình quân cho cả giai đoạn 5 năm không thấp hơn 2% tổng chi NSNN) |
|  | Điều 50. Mục đích chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Đề nghị tách khoản 2 của Luật thành 02 khoản và chỉnh sửa như sau:  2a: Duy trì và phát triển năng lực khoa học và công nghệ quốc gia, đầu tư và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho tổ chức khoa học và công nghệ;  2b: Bảo đảm toàn diện hoạt động nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. | Nghiên cứu tiếp thu. |
|  | Điều 51. Xây dựng dự toán và quản lý việc sử dụng ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ | **Bộ Tài chính** | Đề nghị sửa để phù hợp với quy định của pháp luật về NSNN | -Tiếp thu |
|  | Điều 53. Về cấp, sử dụng, quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN | **Bộ Tài chính** | Theo các quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 53 của Luật và quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 95/2014/NĐ-CP "*Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia được chuyển vào Quỹ phát triển KH&CN quốc gia*", từ năm 2015, về nguyên tắc toàn bộ các nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia sẽ được tập trung vào một đầu mối trực tiếp quản lý là Bộ KH&CN để phê duyệt, ký hợp đồng và cấp kinh phí qua Quỹ phát triển KH&CN quốc gia. Tuy vậy, trong giai đoạn 2016 - 2020, do hầu hết các nhiệm vụ KH&CN quốc gia đều đang trong giai đoạn thực hiện theo Chiến lược phát triển KH&CN 2010 - 2020. Vì vậy, căn cứ đề nghị của Bộ KH&CN, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 31/12/2015 cho phép tiếp tục giao kinh phí chi sự nghiệp KH&CN thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia về các Bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì và quản lý (chưa phù hợp với các quy định của Luật KH&CN, Nghị định số 95/2014/NĐ-CP).  Do đó, đề nghị Bộ KH&CN đánh giá cụ thể, phân tích chi tiết tính hợp lý, hợp pháp trong thực tế triển khai thời gian qua để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung nội dung quy định tại Luật KH&CN và các văn bản hướng dẫn đảm bảo phù hợp, khả thi | -Tiếp thu  (Về việc lập kế hoạch dự toán NSNN để thực hiện nhiệm vụ KH&CN, quy định của Luật NSNN và Luật KH&CN hiện nay dẫn tới yêu cầu vào thời điểm tháng 7 năm trước năm lập kế hoạch đã phải có đầy đủ các quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và kinh phí thực hiện cho tất cả các nhiệm vụ KH&CN được thực hiện vào năm lập kế hoạch là không phù hợp với đặc thù của hoạt động nghiên cứu khoa học theo đó nhiệm vụ KH&CN có thể cần được hình thành vào bất kỳ thời điểm nào trong năm để giải quyết các vấn đề đột xuất, phát sinh trong thực tiễn. Do đó, cần sửa Luật KH&CN (Khoản 1 Điều 53) để làm rõ quy định này áp dụng cho thời điểm cơ quan quản lý kinh phí cấp kinh phí cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ. Bổ sung quy định tại Luật KH&CN để thống nhất với nguyên tắc của Luật NSNN về việc vào thời điểm lập dự toán NSNN trên cơ sở phê duyệt của cấp có thẩm quyền về danh mục nhiệm vụ KH&CN và dự kiến tổng mức kinh phí (tương đương với nguyên tắc “trên cơ sở nhiệm vụ được giao” tại Điểm c Khoản 1 Điều 42 của Luật NSNN. Sửa Luật KH&CN để quy định về việc lập dự toán tổng mức kinh phí dự kiến trong một giai đoạn cho Chương trình KH&CN cấp quốc gia, dự kiến kinh phí phân bổ trong một năm cho Chương trình KH&CN cấp quốc gia trên cơ sở danh mục nhiệm vụ KH&CN đưa vào xác định, tuyển chọn nhiệm vụ) |
|  | Điều 54. Cơ chế đầu tư đặc biệt thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt | **Bộ Quốc phòng** | Bổ sung, chỉnh sửa khoản 1 Điều 54: 1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy mô lớn phục vụ quốc phòng, an ninh, có tác động mạnh đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm quốc gia hoặc các nhiệm vụ ứng phó trong các tình huống khẩn cấp (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân) được áp dụng cơ chế đầu tư đặc biệt | -Tiếp thu. |
|  | Điều 56. Đầu tư của doanh nghiệp cho khoa học và công nghệ | **Tỉnh Hà Tĩnh** | Bổ sung nội dung “*Chính phủ quy định cụ thể chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ; giao cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết hồ sơ thủ tục và quy trình thực hiện*”. | -Tiếp thu.  (Hiện nay nội dung về doanh nghiệp KH&CN đang được quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP |
|  |  | **Tỉnh Quảng Ninh** | Cần cụ thể hóa và đồng bộ những hỗ trợ, ưu đãi, chính sách đối với đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa có triển khai đổi mới sáng tạo trong các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị và đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. | -Tiếp thu. |
|  | Điều 58. Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ | **Tỉnh Quảng Ninh** | Đề nghị cần đồng nhất khái niệm và cách hiểu với Luật Đầu tư 2020 (khoản a Điều 16) | Bảo lưu  (Điều 16 Luật Đầu tư không có quy định về doanh nghiệp KH&CN) |
|  |  | **Bộ Tài chính** | Hiện nay thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Tài chính đã và đang thực hiện nghiên cứu, rà soát, đánh giá tổng thể các luật thuế để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như thông lệ quốc tế và tính thống nhất của hệ thống chính sách thuế.  Để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, khả thi trong thực hiện, đề nghị lược bỏ nội dung *“Khoản 3 bổ sung điểm e quy định cụ thể về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp khoa học và công nghệ (bao gồm: thuế suất ưu đãi và thời gian miễn, giảm thuế), làm cơ sở để đề xuất bổ sung quy định về ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ vào Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.”* tại khoản 36 Điều 1 và nội dung *“Bổ sung khoản 3a quy định về ưu đãi thuế và tín dụng cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh.”* tại khoản 39 Điều 1 dự thảo Đề cương chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KH&CN đồng thời rà soát lược bỏ các nội dung quy định về thuế tại Luật KH&CN, không quy định nội dung cụ thể về thuế tại các văn bản pháp luật không phải chuyên ngành về thuế. Về chính sách thuế đề nghị thực hiện theo pháp luật về thuế hiện hành. | -Tiếp thu,  (không đề xuất các quy định cụ thể về ưu đãi thuế mà chỉ quy định đối tượng được hưởng ưu đãi để làm căn cứ đề xuất các ưu đãi trong pháp luật về thuế có liên quan). |
|  | Điều 60. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia | **Bộ Nội vụ** | Đề nghị rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về quỹ phát triển KH&CN quốc gia và quỹ phát triển KH&CN của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng Luật chỉ quy định về việc hình thành nguồn tài chính cho việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh; nội dung quy định về tiêu chí thành lập, tổ chức bộ máy, biên chế của các quỹ thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ. | -Tiếp thu.  (Đồng thời đề xuất bỏ quy định thành lập Quỹ phát triển KH&CN của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) |
|  | Điều 61. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | **Tỉnh Hà Tĩnh** | Bổ sung nội dung sửa đổi Điều 61, Luật Khoa học và Công nghệ (về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).  Tại Văn bản số 3374/BKHCN-KHTC ngày 29/9/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về chuyển kiến nghị của cử tri tỉnh Hà Tĩnh gửi tới Quốc hội sau kỳ họp thứ 5, QHXV: Bộ Khoa học và Công nghệ đã có ý kiến ghi nhận 03 kiến nghị, đề xuất của Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Tĩnh và sẽ nghiên cứu, đề xuất trong quá trình đánh giá để sửa đổi, bổ sung Luật KH&CN năm 2013. Tuy nhiên tại Dự thảo đề cương chi tiết của Luật sửa đổi, bổ sung Luật KH&CN chưa có nội dung này, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, bổ sung (03 nội dung kiến nghị: *(1) Ban hành hướng dẫn về cơ chế tài chính của Quỹ Phát triển khoa học công nghệ địa phương; (2) Tại khoản 1, Điều 1 Thông tư số 03/2015/TT-BKHCN ngày 09/3/2015 của Bộ KH&CN quy định địa vị quản lý “Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đơn vị sự nghiệp”. Tuy nhiên tại khoản 1 Điều 2 và Điều 12 Thông tư này lại quy định Quỹ có chức năng cấp phát kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN là chưa phù hợp với Luật NSNN năm 2015 là Quỹ tài chính ngoài ngân sách, đơn vị sự nghiệp không có chức năng quản lý, cấp phát kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Do đó, đề nghị sửa đổi đảm bảo đồng bộ; (3) Đề nghị sửa đổi khoản 1, Điều 3 Thông tư số 03/2015/TT-BKHCN ngày 09/3/2015 của Bộ KH&N về điều lệ mẫu tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN có quy định các loại vốn ngân sách hỗ trợ hoạt động cho Quỹ đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 11, Điều 8 Luật NSNN năm 2015 “Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách ngoại trừ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật”).* | -Tiếp thu.  (Đề xuất bỏ quy định thành lập Quỹ phát triển KH&CN của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) |
|  |  | **Tỉnh Bình Dương** | Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng có cơ chế cấp bổ sung vốn hàng năm cho Quỹ Phát triển KH&CN.  Theo các quy định có thể thấy Quỹ Phát triển KH&CN địa phương (dưới đây viết là Quỹ) được thành lập nhằm mục đích tài trợ, cấp kinh phí, cho vay, bảo lãnh vốn vay và hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực KH&CN. Riêng đối với hoạt động tài trợ, cấp kinh phí và hỗ trợ là việc cấp tài trợ, hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn vốn của Quỹ cho các tổ chức, cá nhân có đề xuất nhiệm vụ KH&CN và hoạt động nâng cao năng lực KH&CN.  Trong khi đó, tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 37/2015/QĐ-TTg ngày 08/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện thành lập Quỹ phát triển KH&CN của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quy định như sau: “Quỹ có trách nhiệm duy trì, bảo toàn và phát triển nguồn vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước.”  Thông tư 03/2015/TT-BKHCN ngày 09/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (điểm a khoản 1 Điều 3 Điều lệ mâu ban hành kèm theo Thông tư) quy định: “Vốn điều lệ của Quỹ được cấp một lần từ ngân sách nhà nước dành cho sự nghiệp khoa học và công nghệ của bộ (hoặc tỉnh) nhằm thực hiện các hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay và hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ;”  Từ những trích dẫn trên có thể thấy có sự mâu thuẫn giữa quy định của Luật KH&CN và các văn bản hướng dẫn dưới luật, cụ thể: Quỹ thực hiện hoạt động tài trợ và hỗ trợ từ nguồn vốn điều lệ được cấp ban đầu từ NSNN, Quỹ phải thực hiện duy trì, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, trong khi đó hoạt động tài trợ và hỗ trợ là cấp không hoàn lại, nhưng lại không có cơ chế cấp bổ sung vốn hàng năm để thực hiện (theo Luật KH&CN, Quỹ chỉ được cấp vốn bổ sung hằng năm từ phân bổ ngân sách cho nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh). Như vậy, nếu Quỹ thực hiện tài trợ, hỗ trợ từ nguồn vốn điều lệ nhưng không được cấp bổ sung hàng năm thì sẽ không đảm bảo được nguyên tắc duy trì, bảo toàn và phát triển nguồn vốn. | - Tiếp thu. |
|  |  | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** | Đề nghị nghiên cứu sửa đổi Điều 61.  Lý do: Qua gần 10 năm thực hiện Luật KH&CN năm 2013, chưa Bộ/ngành nào thành lập được Quỹ phát triển KH&CN. Vì vậy, cần rà soát, sửa đổi để Luật đi vào cuộc sống. | -Tiếp thu.  (Đề xuất bỏ quy định thành lập Quỹ phát triển KH&CN của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) |
|  | Điều 63. về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp | **Tỉnh Quảng Ninh** | Đề nghị tiếp tục quan tâm, đánh giá để xây dựng mức tỷ lệ trích quỹ thích hợp đối với các đối tượng doanh nghiệp (trong đó có cả doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động KH&CN) | Nghiên cứu tiếp thu |
|  | Điều 64. Chính sách thuế đối với hoạt động khoa học và công nghệ | **Bộ Tài chính** | Tương tự Điều 58 |  |
|  | Điều 65.Chính sách tín dụng đối với hoạt động khoa học và công nghệ | **Bộ Tài chính** | - Đề nghị bỏ nội dung:  + *“Hình thành Quỹ đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia nhằm thống nhất với các văn bản quy phạm khác (Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật chuyển giao công nghệ)”* trong trường hợp Quỹ này là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Nhà nước thành lập.  + *“Ưu đãi tín dụng cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh”;“một số cơ chế, chính sách nhằm khơi thông nguồn vốn cho hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.*  Lý do:  - Trong thời gian qua, để góp phần thúc đẩy phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo Nhà nước đã ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong thực hiện hoàn thiện, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, trong đó có chính sách tín dụng ưu đãi thông qua các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách như: Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia (Quỹ NATIF), Quỹ phát triển KH&CN (Quỹ NAFOTES) trực thuộc Bộ KH&CN, Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (Quỹ SMEDF) trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư,... Do đó, việc thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia sẽ dẫn đến trùng lặp mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, gây khó khăn trong việc quản lý của nhà nước. Về cơ bản, các cơ chế, chính sách đã được ban hành đầy đủ và đồng bộ, trong khi nguồn lực NSNN còn rất hạn chế, sử dụng vốn NSNN cấp của nhiều Quỹ thời gian qua còn chưa thực sự hiệu quả, vốn nhàn rỗi gửi tại ngân hàng thương mại có Quỹ chiếm trên 90% tổng nguồn vốn hoạt động của Quỹ.  - Theo báo cáo của Đoàn Giám sát Quốc hội (Báo cáo số 463/BC-ĐGS ngày 22/10/2019), cần xem xét, cân nhắc một cách thận trọng việc thành lập mới các Quỹ TCNN ngoài ngân sách; việc thành lập mới các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải đảm bảo phù hợp với quy định của Luật NSNN, tránh trường hợp thành lập quá nhiều Quỹ theo quy định.  - Theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 về tăng cường công tác quản lý đối với các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo chỉ thành lập quỹ mới trong trường hợp thật cần thiết và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.  - Ngoài ra, hồ sơ Dự thảo Luật chưa có báo cáo, giải trình cụ thể về cơ sở, sự cần thiết của việc đề xuất thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, nguồn vốn của Quỹ đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, đối tượng, phạm vi đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, điều kiện đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ... và rà soát, đánh giá các chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong lĩnh vực KH&CN thời gian qua. | - Tiếp thu.  (Bỏ quy định này) |
|  | Điều 70. Nguyên tắc hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ | **Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam** | Đề nghị bổ sung khoản 9 “Kinh phí nghiên cứu từ tài trợ quốc tế được sử dụng theo quy định của các tổ chức cấp kinh phí”; | - Tiếp thu. |
|  | Điều 76 về Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | **Tỉnh Tây Ninh** | Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau:  “*UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý* ***hoặc phân cấp thẩm quyền quản lý*** *nhà nước về khoa học và công nghệ trong phạm vi địa phương theo phân cấp của Chính phủ*”.  Lý do: Để phù hợp với tình hình thực tiễn, Sở KH&CN là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý về KH&CN. | - Tiếp thu. |
|  | Điều 77 Danh hiệu vinh dự Nhà nước, khen thưởng và giải thưởng về khoa học và công nghệ | **Các tỉnh: Phú Thọ, Sóc Trăng** | Đề nghị bỏ vì được bổ sung tại khoản 50 Điều 1 dự thảo đề cương | -Tiếp thu. |
|  |  | **Tỉnh Quảng Ninh** | Đề nghị sửa đổi, bổ sung về nội dung về giải thưởng chất lượng Quốc gia để phù hợp với Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa | Bảo lưu  (không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật KH&CN) |
|  |  | **Tỉnh Lạng Sơn** | Khoản 19 Điều 1 và khoản 20 Điều 1: hai khoản này đều quy định nội dung về danh hiệu vinh dự Nhà nước, khen thưởng và giải thưởng về KHC&N. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, sắp xếp lại bố cục Đề cương để tránh trùng lặp. | -Tiếp thu. |